



BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



- **CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH HÀ TĨNH**
- **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ THÚC ĐẨY TIÊU THỤ SẢN PHẨM CÂY VỤ ĐÔNG**
- **QUẢN LÝ SÂU, BỆNH HẠI TRÊN CÂY NGÔ VỤ ĐÔNG**



SỐ 09
2021

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Lễ ký kết biên bản ghi nhớ tiêu thụ nông sản chủ lực
cây vụ đông và sản phẩm OCOP tỉnh Hải Dương
và các tỉnh phía Bắc
Ảnh: Đỗ Tuấn – Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Các đại biểu tham quan mô hình nuôi ong, tại tỉnh Sơn La
Ảnh: Hoàng Văn Định – Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Tập huấn hiện trường kỹ thuật bao quả bưởi, tại tỉnh Phú Thọ
Ảnh: Trần Văn Quyết – Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ

KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG PHÙNG ĐỨC TIẾN TẠI HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG ĐÓI RÉT CHO ĐÀN VẬT NUÔI VỤ ĐÔNG - XUÂN 2021 - 2022

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại Hà Nội, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến đã chủ trì Hội nghị trực tuyến triển khai công tác phòng, chống đói rét cho đàn vật nuôi vụ đông - xuân năm 2021 - 2022 các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ. Ngày 22/12/2021, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 8708/TB-BNN-VP về Ý kiến kết luận của Thứ trưởng, nội dung cụ thể như sau:

Trong năm 2021, ngành nông nghiệp nói chung và ngành chăn nuôi nói riêng đã trải qua nhiều khó khăn, thách thức. Dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, khoảng 70% chuỗi cung ứng sản xuất đứt gãy, giá cả đầu vào thức ăn chăn nuôi tăng cao, trong khi sức tiêu thụ sản phẩm của thị trường trong nước giảm làm giá sản phẩm chăn nuôi thấp hơn giá thành sản xuất trong thời gian dài. Bên cạnh đó, ngành chăn nuôi còn chịu ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, ngành chăn nuôi năm 2021 vẫn duy trì tăng trưởng tương đối tốt. Tổng sản lượng thịt các loại đạt khoảng 6,2 triệu tấn, trong đó: thịt lợn đạt khoảng 3,82 triệu tấn (tăng 6,1%), thịt gia cầm đạt khoảng 1,7 triệu tấn (tăng 105,8%), thịt gia súc ăn cỏ đạt khoảng 0,68 triệu tấn (tăng 6%), sản lượng trứng khoảng 16 tỷ quả (tăng 7,5%), sản lượng sữa khoảng 1,2 triệu tấn (tăng 11,5%). Những kết quả này của ngành chăn nuôi cùng với ngành thú y góp phần quan trọng vào tăng trưởng chung của ngành nông nghiệp năm 2021. Để triển khai hiệu quả hơn các biện pháp phòng, chống đói, rét cho vật nuôi vụ đông - xuân 2021 - 2022, các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ cần triển khai tốt hơn và đồng bộ hơn một số giải pháp kỹ thuật như sau:



Xây dựng các mô hình chế biến thức ăn chăn nuôi cho đàn gia súc góp phần giảm chi phí đầu vào, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm

- Về chăn nuôi: cần xây dựng quy trình hướng dẫn phòng chống đói, rét cho vật nuôi. Trong đó, hướng dẫn người chăn nuôi cụ thể các nội dung về giống vật nuôi, thức ăn, dinh dưỡng, chuồng trại, thời gian nhốt và chăn thả khi xảy ra rét đậm, rét hại;

- Về thú y: cần chủ động lên kế hoạch tiêm phòng vắc - xin cho đàn vật nuôi. Đồng thời, sớm hoàn thiện hệ thống tổ chức theo các Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để tạo nguồn lực góp phần vào phát triển chăn nuôi, phòng chống đói rét, dịch bệnh trên đàn vật nuôi;

- Về công tác khuyến nông: thực hiện nhân rộng mô hình, truyền thông, tiếp tục khẳng định một số mô hình hiệu quả như mô hình kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ. Xây dựng các mô hình thu gom, chế biến, sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi cho đàn gia súc để giảm chi phí đầu vào, nâng

cao tính cạnh tranh của sản phẩm. Đồng thời, thực hiện điều chỉnh mô hình phù hợp với điều kiện, tập quán chăn nuôi của từng vùng miền, dân tộc, hình thức, quy mô chăn nuôi khác nhau;

- Về tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: đề nghị các tỉnh quan tâm hơn nữa về đóng góp ý kiến cho dự thảo sửa đổi Nghị định số 02/2017/NĐ - CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Trong đó lưu ý việc cập nhật đầy đủ đối tượng hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ cho phù hợp với thực tế;

- Các Đề án thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi đã hoàn thành dự thảo, chuẩn bị xin ý kiến Bộ, ngành và trình Thủ tướng Chính phủ ký, ban hành. Đề nghị các tỉnh có bước chuẩn bị, xây dựng kế hoạch để triển khai đồng bộ, hiệu quả Đề án □

BBT (gt)

HỖ TRỢ NÔNG DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Chiều ngày 8/12/2021, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và PTNT và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tổ chức Hội nghị ký kết chương trình phối hợp “Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, giai đoạn 2021 - 2025”.

Tham dự Lễ ký kết có đồng chí Lê Minh Hoan - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, đồng chí Lương Quốc Đoàn - Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; cùng đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Hội Nông dân của 63 tỉnh, thành phố trong cả nước tham dự trực tuyến.

Phát biểu tại lễ ký kết, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam Lương Quốc Đoàn nhấn mạnh: Từ nhiều năm nay, nông nghiệp nước ta được đánh giá là “Trụ đỡ của nền kinh tế”. Nhất là khi đất nước có biến động, nông nghiệp càng có vị trí, vai trò quan trọng trong việc ổn định kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh của đất nước. Trung ương Hội nông dân Việt Nam cam kết cùng Ngành Nông nghiệp và PTNT phối hợp chặt chẽ để triển khai chương trình này, góp phần thực hiện thành công mục tiêu về phát triển một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn hiện đại.

Theo nội dung ký kết, Chương trình phối hợp xác định 5 nhóm nội dung thực hiện trong giai đoạn tới, đó là:

Phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất nông nghiệp

theo hướng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững, phấn đấu đến năm 2025 nâng tỷ lệ diện tích sản xuất thực hành nông nghiệp tốt đạt 15 - 20%. Đăng ký và quản lý mã vùng trồng và tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát vật tư nông nghiệp; phấn đấu đến năm 2025, số lượng vùng trồng được cấp mã số đủ điều kiện xuất khẩu tăng gấp 5 lần so với hiện nay (khoảng trên 500.000 ha). Xây dựng và phát triển mô hình quản lý chuỗi giá trị nông sản thực phẩm an toàn đạt trên 3.000 chuỗi vào năm 2025 (gấp đôi số chuỗi so với hiện nay).

Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ hội các cấp, ưu tiên cán bộ hội cấp xã làm công tác phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Phấn đấu đến năm 2025, có 50% số lượng hội nông dân cấp xã đều có cán bộ am hiểu nhiệm vụ và có kỹ năng tư vấn phát triển hợp tác xã.

Phối hợp trong xây dựng nông thôn mới. Trong đó chú trọng thực hiện nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường; phấn đấu đến năm 2025 cả nước có 7.440 xã đạt tiêu chí về môi trường nông thôn (bằng 90 % số xã). Phát triển sản phẩm OCOP và du lịch nông nghiệp nông thôn; Triển khai sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân” gắn với Chương trình OCOP, thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Tổ chức hiệu quả hoạt động đào tạo nghề, huấn luyện nông dân nhằm nâng cao năng lực cộng đồng, vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới. Mục tiêu đến năm 2025 có khoảng 1,5 triệu nông dân được tham gia đào tạo nghề nông nghiệp.

Phối hợp trong tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân, tổ chức các diễn đàn nông nghiệp và giới thiệu, tôn vinh hình ảnh người nông dân thế hệ mới. Tổ chức các diễn đàn nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tạo dựng, giới thiệu, tôn vinh hình ảnh người nông dân thế hệ mới: “Người nông dân tử tế - Người nông dân thông minh”.

Phát biểu tại buổi Lễ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Minh Hoan khẳng định, đây là chương trình có ý nghĩa rất lớn, có thể coi là một cuộc cách mạng, từ đó tạo ra những thay đổi lớn cho nông nghiệp, nông thôn và tư duy sản xuất của nông dân. Năm nội dung hợp tác hôm nay sẽ là năm nội dung về cuộc cách mạng trong nông nghiệp, từ đó hình thành một thể hệ nông dân mới, biết liên kết, hợp tác với nhau cùng phát triển, chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Nhiệm vụ của các hội đoàn thể, ngành chức năng là cung cấp các kiến thức, kỹ năng hỗ trợ nông dân, từ đó để bà con tự quyết định trên mỗi mảnh vườn, thửa ruộng của mình.

Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thống nhất giao nhiệm vụ cho các đơn vị đầu mối của hai cơ quan chịu trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện từng nhóm nội dung, giải pháp trong chương trình phối hợp. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm chỉ đạo và thống nhất kế hoạch triển khai năm tiếp theo.

ĐỖ PHAN TUẤN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TĂNG CƯỜNG QUẢNG BÁ XÚC TIẾN NÔNG SẢN TỈNH LONG AN

Sáng ngày 11/12/2021, tại Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp (489, Hoàng Quốc Việt - Hà Nội) đã diễn ra Diễn đàn kết nối nông sản 970 lần thứ 15 với chủ đề "Kết nối giao thương nông sản giữa Long An và các tỉnh, thành phố". Diễn đàn nhằm kết nối, quảng bá và xúc tiến tiêu thụ nông sản của tỉnh Long An với các tỉnh, thành phố. Tham dự diễn đàn có Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Trần Thanh Nam; Phó Chủ tịch UBND tỉnh Long An - Nguyễn Minh Lâm.

Diễn đàn được tổ chức theo hình thức trực tuyến với hơn một trăm điểm cầu, do Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Long An và Tổ điều hành Diễn đàn kết nối nông sản 970 điều hành, cùng sự tham dự của đại diện các tỉnh, thành phố, các hiệp hội, nhà thu mua, siêu thị, doanh nghiệp, hợp tác xã.

Phát biểu khai mạc diễn đàn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Long An - Nguyễn Minh Lâm cho biết, toàn tỉnh hiện có 300.000 ha đất sản xuất nông nghiệp với các cây trồng, vật nuôi chủ lực như: lúa, thanh long, chanh, bò, heo, gia cầm,... Tuy có vị trí địa lý thuận lợi gần với thị trường thành phố Hồ Chí Minh, nhưng thời gian vừa qua do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc tiêu thụ nông sản tại Long An còn gặp khó khăn, đầu ra chưa ổn định, tình hình xuất khẩu gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, diễn đàn kết nối giao thương tiêu thụ nông sản là một yêu cầu cần thiết trong việc phục hồi, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Diễn đàn "Kết nối giao thương nông sản Long An" với mục tiêu thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ nông sản đặc sản của tỉnh Long An như gạo, thanh long, chanh, rau các loại, sản phẩm thủy sản và các sản phẩm OCOP niên vụ 2021. Đây cũng là hoạt động nhằm tăng cường hoạt động truyền thông nâng cao nhận



Thứ trưởng Bộ NN và PTNT Trần Thanh Nam phát biểu tại diễn đàn

thức của người sản xuất, người tiêu dùng đối với sản phẩm nông nghiệp. Lãnh đạo ngành nông nghiệp cùng các đơn vị, doanh nghiệp, các chuyên gia đã chia sẻ giải pháp nâng cao giá trị nông sản bằng công nghệ; gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp gắn với du lịch. Qua đó, đề xuất nhiều cách làm hay nhằm tăng cường kết nối giữa các bên liên quan trong chuỗi giá trị ngành hàng để nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ. Diễn đàn cũng cập nhật, đưa ra các thông tin, dự báo về nhu cầu thị trường thời gian tới. Đồng thời, đưa ra giải pháp hỗ trợ cho các hiệp hội, nhà thu mua, siêu thị, doanh nghiệp phân phối tiếp cận nguồn cung cấp nông sản đạt tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP, OCOP tại tỉnh Long An.

Tại diễn đàn, nhiều hợp đồng đặt hàng đã được ký kết như: đại diện sàn Postmart.vn đặt hàng sản phẩm thanh long, chanh, khoai mỡ, bưởi da xanh với khối lượng 300 - 500 tấn mỗi loại/năm; Công ty Cổ phần Hoa Tây Bắc đặt hàng 1.000 gốc mai cảnh để tiêu thụ nội địa và bán sang Trung Quốc; Công ty Cổ phần chuỗi nông sản thực phẩm Việt đặt hàng 100 tấn gạo ST25/tháng ... Các biên bản cam kết hợp tác tiêu thụ nông sản Long An cũng được ký kết giữa Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Long

An và Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Hồ Chí Minh, Sở Công thương Long An với Big-Go...

Kết luận diễn đàn, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam cho rằng, diễn đàn đã thành công cả về mặt thông tin và kết nối giao thương. Để nâng cao giá trị nông sản cũng như thu nhập cho bà con nông dân Long An, Thứ trưởng đề nghị, tỉnh cần quan tâm tới việc đầu tư nâng cấp, mở rộng, phát triển vùng nguyên liệu, cùng với việc chú trọng xây dựng các hợp tác xã, tổ hợp tác, trung tâm dịch vụ, cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, tỉnh cần phát triển đa dạng thị trường trong và ngoài nước; gắn phát triển du lịch với xây dựng nông thôn mới vì đây là lợi thế của Long An. "Tỉnh cần nghiên cứu các điểm du lịch trọng điểm, theo hướng thuần nông nghiệp, tăng trải nghiệm cho du khách, nhất là những người có nhu cầu du lịch dịp cuối tuần. Tỉnh cần nghiên cứu phương án để làm nổi bật giá trị truyền thống kết hợp với tiềm năng địa phương", Thứ trưởng Nam nhấn mạnh.

Nhân dịp này, tỉnh Long An cũng ra mắt sàn giao dịch điện tử về nông sản an toàn tại địa chỉ nongsanantoanlongan.vn

ĐỖ TUẤN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH HÀ TĨNH

Nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh tế số trong sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất cây ăn quả có múi nói riêng, trong 02 ngày 07 - 08/12/2021, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Tĩnh tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề “Chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp Hà Tĩnh”.

Tham dự diễn đàn có gần 100 đại biểu là đại diện Phòng Nông nghiệp và PNTN, Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi cùng bà con nông dân đến từ các huyện: Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang, Can Lộc và Đức Thọ. Diễn đàn kết nối trực tuyến với điểm cầu Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

Theo đó, được sự chỉ đạo của UBND tỉnh Hà Tĩnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã từng bước triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm định hướng cho quá trình thực hiện chuyển đổi số của ngành và giao Trung tâm Khuyến nông là đơn vị phối hợp với Công ty Cổ phần iCheck và UBND các huyện: Hương Khê, Can Lộc, Vũ Quang, Hương Sơn, Thạch Hà và các địa phương thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên sản phẩm bưởi Phúc Trạch, cam bòn, cam chanh. Đây cũng là những sản phẩm đầu tiên được Hà Tĩnh lựa chọn thực hiện chuyển đổi số.

Đến nay, toàn tỉnh đã số hóa dữ liệu cho 2.609 hộ trồng bưởi Phúc Trạch, 1.625 hộ trồng cam. Tất cả các đối tượng tham gia đều đạt tiêu chuẩn VietGAP và GlobalGAP. Diện tích bưởi được số hóa đạt 899 ha (chiếm 35% diện tích); diện tích cam được số hóa đạt gần 2.000 ha (chiếm 25% tổng diện tích). Cùng với đó, Hà Tĩnh đã hoàn thiện xây dựng cổng thông tin điện tử cho cây bưởi Phúc Trạch (buoiphuctrach.gov.vn), cam Hà Tĩnh (camhatinh.gov.vn) và app



Các đại biểu tham quan mô hình nông nghiệp thông minh tại trang trại cây ăn quả của hộ anh Thái Vinh Quang, huyện Hương Sơn

“Bưởi Phúc Trạch”, app “Cam Hà Tĩnh”. Các thông tin về sản phẩm và cơ sở sản xuất, phân phối được cập nhật đầy đủ, chính xác, cụ thể.

Thời gian qua, cùng với việc đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, Hà Tĩnh cũng đã tổ chức thành công Hội nghị quảng bá thương hiệu và kết nối tiêu thụ bưởi Phúc Trạch, cam Hà Tĩnh với các doanh nghiệp phân phối, siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ và người tiêu dùng trong cả nước. Mùa bưởi năm nay, có trên 17 nghìn tấn bưởi (đạt hơn 80% sản lượng) được tiêu thụ thông qua sàn giao dịch điện tử như: Postmart.vn, Voso.vn, Shopee.vn, Lazada.vn, Sendo.vn và các hệ thống siêu thị tại TP Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng,... Cam Hà Tĩnh cũng đã tiêu thụ được 13.000 - 14.000 tấn và bước đầu thâm nhập vào hệ thống phân phối như Vinmart, Coopmart, sàn thương mại điện tử.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã tập trung thảo luận một số nội dung về những kinh nghiệm, định hướng và giải pháp để thực hiện chuyển đổi số sản phẩm nông nghiệp của tỉnh. Ban cố vấn diễn đàn cũng đã giải đáp thỏa đáng các câu hỏi của đại biểu về những vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trên cây ăn quả

có múi, các ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng trên các sản phẩm cam, bưởi cũng như một số sản phẩm nông nghiệp khác.

Chuyển đổi số là định hướng cốt lõi sẽ thay đổi toàn diện ngành nông nghiệp Việt Nam trong tương lai. Chính vì vậy, những kết quả bước đầu của chuyển đổi số trên cây ăn quả có múi tại Hà Tĩnh sẽ giúp bà con nông dân trong tỉnh tiếp cận phương thức sản xuất mới, giảm chi phí trung gian, nâng cao giá trị sản phẩm, mang lại thu nhập cao. Thời gian tới, các địa phương trong tỉnh cần tiếp tục phối hợp với ngành nông nghiệp để hoàn thiện việc chuyển đổi số không chỉ trên cây bưởi Phúc Trạch và cam Hà Tĩnh, mà còn trên nhiều sản phẩm nông nghiệp khác, tạo nền tảng để phát triển bền vững ngành nông nghiệp tỉnh nhà.

Trong khuôn khổ diễn đàn, các đại biểu đã đến tham quan mô hình hệ sinh thái nông nghiệp thông minh tại trang trại cây ăn quả của hộ anh Thái Vinh Quang, ở thôn Tân Hoa, xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn. Mô hình đã được số hóa trong dữ liệu của địa phương.

NGUYỄN HOÀN
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG NGUYÊN LIỆU THẠCH ĐEN PHỤC VỤ XUẤT KHẨU



Ban chủ tọa, ban cố vấn diễn đàn tại điểm cầu Hà Nội

Sáng ngày 12/12/2021, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lạng Sơn tổ chức trực tuyến Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề: “Giải pháp phát triển bền vững vùng nguyên liệu thạch đen phục vụ xuất khẩu”.

Cây thạch đen được trồng nhiều tại một số tỉnh: Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lâm Đồng, Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long ... Tại tỉnh Lạng Sơn, cây thạch đen được trồng chủ yếu trên 2 loại đất ruộng và đất nương rẫy có độ dốc dưới 30°, tập trung ở các huyện Tràng Định, Bình Gia và Văn Lãng. Việc thạch đen được phép xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc giúp bà con nông dân các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn,... yên tâm phát triển sản xuất, giúp nâng cao thu nhập.

Trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch Covid - 19, kim ngạch xuất nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp giữa Việt Nam và Trung Quốc giảm gần 26% thì việc xuất khẩu chính ngạch thạch đen được coi là một bước tiến. Ngày 08/12/2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam đã ký Nghị định thư với Tổng cục Hải quan Trung Quốc về việc sản xuất và xuất khẩu thạch đen sang thị trường Trung Quốc. Có thị trường, nhưng vấn đề quan trọng là phải phát triển và giữ vững được thị trường. Vì vậy, việc áp dụng kỹ thuật sản xuất theo đúng các quy định và

yêu cầu kiểm dịch, an toàn thực phẩm theo Nghị định thư đã ký là việc làm bắt buộc. Người trồng và doanh nghiệp cần tuân thủ quy trình sản xuất; Các địa phương, cơ quan chuyên môn cần tiến hành kiểm tra, đánh giá, thực hiện việc cấp mã số vùng trồng phục vụ quản lý và truy xuất nguồn gốc.

Theo ông Lý Việt Hưng – Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lạng Sơn, năm 2021, vùng trồng cây thạch đen trong tỉnh được mở rộng lên trên 3.000 ha, tăng 37% so với năm 2020, sản lượng đạt 16.000 tấn. Sở đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn bà con nông dân và cơ sở chế biến hiểu rõ các yêu cầu của Nghị định thư, áp dụng quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây thạch đen do Sở ban hành, thực hiện tiêu chuẩn cơ sở hướng dẫn cho việc thiết lập và giám sát vùng trồng; tiêu chuẩn cơ sở hướng dẫn cho việc thiết lập và giám sát cơ sở đóng gói đã được Cục Bảo vệ thực vật ban hành. Đẩy mạnh việc thành lập các tổ, nhóm hợp tác, liên kết thành vùng tập trung và cấp mã số vùng trồng. Đến nay, toàn tỉnh có 128/133 vùng trồng được Cục Bảo vệ thực vật cấp mã số với tổng diện tích trên 608 ha; có 04 cơ sở đóng gói thạch đen được Tổng cục Hải quan Trung Quốc phê duyệt cấp mã số đóng gói.

Tuy nhiên, theo đánh giá của các đại biểu tham dự diễn đàn, việc sản xuất và thu hoạch sản phẩm thạch đen hiện còn mang

tính truyền thống, chưa ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới để nâng cao năng suất và chất lượng, chưa áp dụng thiết bị máy móc để giảm công lao động. Tại tỉnh Lạng Sơn chưa có cơ sở sản xuất giống cây thạch đen, nông dân tự nhân giống dẫn đến chất lượng chưa đồng đều... Bên cạnh đó, việc chế biến sâu vẫn chưa được quan tâm đầu tư để đa dạng hóa, nâng cao giá trị sản phẩm.

Ông Lý Việt Hưng đề xuất: Với tiềm năng, thế mạnh và giá trị của cây thạch đen, UBND tỉnh đã chỉ đạo các huyện có điều kiện khí hậu, đất đai thuận lợi mở rộng diện tích vùng trồng, mục tiêu đến năm 2025 diện tích đạt 10.000 ha, sản lượng đạt 60.000 tấn. Khả năng có thể mở rộng diện tích lên 30.000 ha, sản lượng 180.000 tấn để đáp ứng vùng nguyên liệu cho chế biến hàng hóa và xuất khẩu. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT đầu tư nền tảng khoa học công nghệ trong chuỗi sản xuất, công nghệ chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm. Đồng thời đề xuất Trung tâm Khuyến nông Quốc gia hỗ trợ triển khai các đề tài nghiên cứu về quy trình canh tác cây thạch đen nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Phát biểu kết luận Diễn đàn, ông Hoàng Văn Hồng – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: “Diễn đàn lần này được tổ chức tại Lạng Sơn là sự quan tâm rất thiết thực giúp địa phương đánh giá một cách đầy đủ, khách quan tình hình, thực trạng sản xuất cây thạch đen hiện nay. Từ đó để ra được biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xây dựng được giải pháp phát triển bền vững vùng nguyên liệu thạch đen, nâng cao chất lượng sản phẩm phục vụ nội tiêu và xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu tại Nghị định thư ký kết ngày 08/12/2020 giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam với Tổng cục Hải quan Trung Quốc” □

ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ THÚC ĐẨY TIÊU THỤ SẢN PHẨM CÂY VỤ ĐÔNG

Đó là nội dung của Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp trực tuyến do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Cục Trồng trọt, Viện Cây lương thực – Cây thực phẩm, Viện Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hải Dương tổ chức ngày 07/12/2021. Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Hoàng Văn Hồng, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hải Dương Vũ Việt Anh và Lương Thị Kiểm đồng chủ trì diễn đàn.

Diễn đàn kết nối với 14 điểm cầu của các tỉnh/thành phố Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hà Nội và các đơn vị liên quan với hơn 200 đại biểu tham dự. Vụ đông ở các tỉnh phía Bắc được xem là vụ sản xuất hàng hóa chính trong năm, là vụ sản xuất đặc biệt quan trọng đối với tăng trưởng của ngành trồng trọt, giúp bà con nông dân làm giàu. Vụ đông 2021 được định hướng tập trung phát triển một số cây trồng có giá trị kinh tế cao như nhóm cây dược liệu; nhóm rau ăn củ, ăn quả, rau chất lượng cao; ngô thực phẩm, ngô sinh khối; hoa, cây cảnh giá trị cao,... Các hình thức sản xuất cũng rất đa dạng đảm bảo năng suất, chất lượng như sản xuất trong nhà màng, nhà lưới gắn với sơ chế, chế biến đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm có thị trường đầu ra ổn định; trồng rải vụ,... có hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

Trong phiên thảo luận tại diễn đàn, đa số ý kiến của các đại biểu quan tâm đến chính sách hỗ trợ sản xuất, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, dán nhãn tem sản phẩm, xây dựng mã vùng trồng, yêu cầu của sản phẩm xuất khẩu, biện pháp phòng trị các bệnh trên cây trồng chính như hành, bắp cải, cà rốt, dưa chuột, bí xanh...

Để đảm bảo sản xuất vụ đông đạt hiệu quả và thắng lợi, nhất là trong điều kiện dịch Covid-19 như hiện nay, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Hoàng Văn Hồng đề nghị: Các tỉnh, thành



Các đại biểu tham dự diễn đàn tại điểm cầu tỉnh Hải Dương

phố phía Bắc cần huy động cả hệ thống chính trị, xã hội vào cuộc để tập trung chỉ đạo, hỗ trợ sản xuất, kết nối cung cầu và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm. Theo đó cần:

Rà soát điều chỉnh kế hoạch vùng gieo trồng cây vụ đông; đẩy mạnh công tác dẫn dắt, đổi thửa, hình thành vùng sản xuất tập trung, tạo điều kiện áp dụng cơ giới hóa, công nghệ, tiến bộ kỹ thuật.

Chủ động để có thể trồng cây vụ đông ngay sau khi thu hoạch lúa; bố trí quỹ đất hợp lý cho cây vụ đông sớm.

Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, tổ chức khắc phục kịp thời thiệt hại nếu có thiên tai xảy ra.

Phát triển vụ đông 2021 và các vụ đông tới theo chủ trương tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng, hiệu quả, nâng cao chuỗi giá trị và phát triển bền vững.

Cần xác định rõ đối tượng cây trồng, cơ cấu giống; cần tập trung phát triển, mở rộng diện tích gieo trồng, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, chế biến phù hợp.

Căn cứ vào kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các địa phương cần xây dựng kế hoạch sản xuất vụ đông linh hoạt, thích ứng với tình hình diễn biến của dịch Covid-19. Thực hiện các chỉ thị, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về vận chuyển, lưu thông hàng hóa không để xảy ra tình trạng "ngăn sông cấm chợ".

Tăng cường liên kết, đa dạng hóa các hình thức tiêu thụ, thương mại điện tử, chợ trực tuyến, tham gia xây dựng diễn đàn kết nối cung cầu trong nội tỉnh, theo vùng và toàn quốc.

Bố trí hợp lý cơ cấu nhóm cây ưa ấm, ưa lạnh và nhóm trung tính, các cây có giá trị kinh tế cao, gần sản xuất với thị trường tiêu thụ.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ phối hợp với Cục Trồng trọt, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản và các tổ chức, doanh nghiệp ký kết biên bản hợp tác tăng cường thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông sản; Tổ chức xây dựng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và nhân rộng các mô hình sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao, mô hình liên kết chuỗi; tổ chức tập huấn kỹ thuật, tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội chợ nhằm kết nối cung cầu, giới thiệu tiến bộ kỹ thuật; Xây dựng App khuyến nông xanh, chuyên trang điện tử "Phiên chợ khuyến nông" trên trang web khuyến nông Việt Nam nhằm giới thiệu, kết nối và tiêu thụ sản phẩm nông sản; Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cây vụ đông... hướng tới mục tiêu cho những vụ đông thắng lợi 

BBT

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GÀ THEO HƯỚNG HỮU CƠ GẮN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC



hạn chế. Các hộ chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi nhỏ lẻ chiếm tới 70%, chưa chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; chưa áp dụng các tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi an toàn theo VietGAHP; người chăn nuôi còn ngại thay đổi áp dụng theo những phương thức sản xuất mới; liên kết theo chuỗi sản xuất trong chăn nuôi còn nhiều hạn chế.

Tại Diễn đàn, hơn 20 câu hỏi của các đại biểu về kỹ thuật chăn nuôi, thú y, cơ chế chính sách, xây dựng các chuỗi liên kết, thành lập hợp tác xã; các thủ tục chứng nhận VietGAP, chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm cho cơ sở, trang trại chăn nuôi gia cầm... lần lượt được Ban chủ tọa, Ban cố vấn giải đáp thỏa đáng.

Phát biểu kết luận tại Diễn đàn, bà Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đánh giá, an toàn sinh học là giải pháp không những giúp cho người nông dân chăn nuôi tốt mà còn đảm bảo về mặt môi trường, giảm chi phí, mang lại lợi nhuận cao. Liên kết tiêu thụ sản phẩm là giải pháp tất yếu hiện nay. Giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học gắn với liên kết tiêu thụ là giải pháp đồng bộ, vừa giúp cho nông dân hạn chế tới mức thấp nhất rủi ro trong sản xuất còn giúp nông dân không còn nỗi lo về vấn đề tiêu thụ sản phẩm.

Trong khuôn khổ diễn đàn, các đại biểu và bà con nông dân đã đi thăm mô hình chăn nuôi gà an toàn sinh học gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại Công ty Cổ phần Giống Gia cầm Lượng Huệ ở xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

NGUYỄN HƯƠNG GIANG
Trung tâm Khuyến nông Hải Phòng

Ngày 03/12/2021, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Phòng tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề: “Giải pháp chăn nuôi gà hướng hữu cơ theo chuỗi giá trị gắn truy xuất nguồn gốc”. Diễn đàn được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Diễn đàn có sự tham dự của đại diện các doanh nghiệp, trang trại, hộ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Bà Hạ Thúy Hạnh – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Nguyễn Ngọc Tuất – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Hải Phòng đồng chủ trì diễn đàn.

Thành phố Hải Phòng hiện có 936 trang trại chăn nuôi, trong đó: 163 trang trại lợn (13 trang trại quy mô lớn, 65 trang trại quy mô vừa, 85 trang trại quy mô nhỏ); 773 trang trại gia cầm (202 trang trại quy mô vừa, 571 trang trại quy mô nhỏ), chiếm 51,82% tổng đàn lợn và 51,14% tổng đàn gia cầm. Có 03 doanh nghiệp lớn đang đầu

tư chăn nuôi gia công gia cầm trên địa bàn thành phố là: Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam; Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam; Công ty TNHH Đầu tư và phát triển chăn nuôi gia công thuộc Tập đoàn Dabaco Việt Nam.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi của Hải Phòng hiện nay chủ yếu là trong thành phố và một số địa phương lân cận: Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nội, Quảng Ninh, Lạng Sơn. Một số sản phẩm của các công ty lớn đã được xuất khẩu. Với các trang trại quy mô lớn, áp dụng phương thức liên kết sản xuất đều mang lại lợi nhuận ổn định, còn chăn nuôi quy mô nhỏ chủ yếu phụ thuộc vào thương lái, do vậy tính ổn định chưa cao. Những năm qua, việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi của thành phố được đẩy mạnh. Đặc biệt, mô hình ứng dụng công nghệ trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp đã được áp dụng trên 8 sản phẩm chăn nuôi.

Mặc dù vậy sản xuất chăn nuôi của thành phố vẫn còn nhiều

LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÙNG NGUYÊN LIỆU PHỤC VỤ CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU

Ngày 01/12/2021, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sơn La tổ chức trực tuyến Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề: "Liên kết phát triển sản xuất vùng nguyên liệu phục vụ chế biến và xuất khẩu". Diễn đàn kết nối với các điểm cầu Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa, Hòa Bình, Điện Biên trong bối cảnh thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Diễn đàn thu hút hơn 180 đại biểu là bà con nông dân, doanh nghiệp, cán bộ quản lý, kỹ thuật.

Vùng nguyên liệu được xác định là điểm khởi đầu và là nền tảng để phát triển các chuỗi giá trị hiệu quả, bền vững, nâng cao chất lượng nông sản, thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Phát triển vùng nguyên liệu quy mô lớn, tập trung trên cơ sở liên kết bền vững với các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ là xu thế tất yếu của nền nông nghiệp hàng hóa hiện đại. Tỉnh Sơn La có diện tích đất nông nghiệp lớn và hiện là "ngôi sao sáng" về chuyển đổi cơ cấu cây trồng với 80.000 ha đã chuyển đổi thành công sang trồng cây ăn quả, bước đầu đã hình thành nhiều vùng nguyên liệu sản xuất, được đánh giá là "hiện tượng nông nghiệp" của Việt Nam với nhiều mô hình thu nhập cao từ 200 - 400 triệu đồng/ha.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, PGS.TS. Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết: Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT đang định hướng xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung, phục vụ cho các nhà máy chế biến và xuất khẩu. Sơn La là một trong những địa phương có nhiều nhà máy chế biến rau quả như: Nhà máy chế biến chanh leo, rau, củ, quả xuất khẩu của Tập đoàn Nafoods; Nhà máy bảo quản



Ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phát biểu khai mạc diễn đàn

và chế biến của Tập đoàn IC Food Hàn Quốc; Nhà máy chế biến quả, đồ uống nước quả công nghệ cao của Tập đoàn TH; Nhà máy chế biến rau quả DOVECO Sơn La của Công ty cổ phần Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao đang được xây dựng... Tuy nhiên để hình thành vùng nguyên liệu cần có sự liên kết giữa đơn vị quản lý, doanh nghiệp sản xuất và bà con nông dân. Thông qua Diễn đàn này, các đơn vị quản lý, nhà sản xuất, doanh nghiệp sẽ được kết nối, đề ra giải pháp để xây dựng phát triển các vùng nguyên liệu từ thực tiễn, sớm hình thành các vùng nguyên liệu lớn trong thời gian tới.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã nghe các báo cáo, thông tin về hiện trạng sản xuất cây ăn quả; kết quả chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình khuyến nông trong sản xuất cây ăn quả ở các tỉnh phía Bắc. Đồng thời, cùng nhau thảo luận đưa ra những giải pháp tháo gỡ những "điểm nghẽn" nhằm tạo điều kiện môi trường thông thoáng, thuận lợi cho người sản xuất và doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ; Phát triển sản xuất theo chuỗi, áp dụng các biện pháp thâm canh bền vững; Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm truy xuất nguồn gốc; Ưu tiên các

chương trình dự án khuyến nông về xây dựng, phát triển các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị khép kín và áp dụng mạnh mẽ công cuộc chuyển đổi số của ngành nông nghiệp ...

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia hiện đang và sẽ định hướng công tác khuyến nông trong vùng nguyên liệu ở các tỉnh phía Bắc. Theo đó, Trung tâm sẽ tham mưu với Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh quy hoạch vùng nguyên liệu ổn định theo điều kiện đặc thù của vùng và phát huy lợi thế của địa phương. Tuy nhiên, các địa phương cần phát triển mô hình sản xuất theo chuỗi, lựa chọn công nghệ, áp dụng các biện pháp thâm canh bền vững và các tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm, giảm giá thành, tăng sản phẩm an toàn, hữu cơ,... Đồng thời, chủ động nguồn giống, cơ chế và chính sách hỗ trợ, nâng cao chất lượng giống cung ứng tại chỗ, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin hướng tới mục tiêu người nông dân số và nền nông nghiệp số.

THANH THỦY
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

XÂY DỰNG, NHÂN RỘNG MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG ĐÔ THỊ VÀ MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO



Toàn cảnh hội thảo tại điểm cầu tỉnh Hậu Giang

Ngày 10/12/2021, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị và Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Hậu Giang đã phối hợp tổ chức Hội thảo Khuyến nông đô thị năm 2021. TS. Hà Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì Hội thảo. Về phía tỉnh Hậu Giang có sự tham dự của ông Đặng Ngọc Giao, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh.

Với chủ đề “Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng, nhân rộng mô hình khuyến nông đô thị và mô hình nông nghiệp công nghệ cao”, hội thảo lần này đã thu hút sự tham gia của 86 điểm cầu là các thành viên của Câu lạc bộ khuyến nông đô thị, bà con nông dân và một số doanh nghiệp.

Phát biểu khai mạc hội thảo, TS. Hà Thúy Hạnh cho biết: “Do nông nghiệp đô thị có đặc điểm là diện tích sản xuất nhỏ nên để phát triển thành công nông nghiệp đô thị phải gắn liền với khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại hay còn gọi là nông nghiệp công nghệ cao. Các sản phẩm sản xuất ra tập trung phục vụ cho nhu cầu của khu vực đô thị như: rau, hoa, cây cảnh, cá cảnh, nuôi trồng các loại đặc sản, cao sản,... Ngoài giá trị trong sinh hoạt còn góp phần tạo mỹ quan

đô thị, tạo nét văn hóa đô thị và cải thiện môi trường sinh thái theo hướng xanh - sạch - đẹp, hài hòa giữa thiên nhiên với con người. Đây chính là tiền đề vững chắc để xây dựng một nền nông nghiệp đô thị sinh thái bền vững và hiệu quả”.

Tại hội thảo, các đại biểu đã được nghe 03 báo cáo về: Kết quả và một số kinh nghiệm xây dựng, nhân rộng mô hình nông nghiệp ứng dụng cao tại tỉnh Lâm Đồng; kết quả xây dựng, nhân rộng mô hình khuyến nông đô thị và mô hình nông nghiệp công nghệ cao tại tỉnh Hậu Giang; dự thảo báo cáo và các nội dung chuẩn bị hội nghị tổng kết 20 năm Câu lạc bộ khuyến nông đô thị. Các đại biểu đã cùng nhau trao đổi, thảo luận về việc xây dựng bộ tiêu chí nông nghiệp đô thị và chia sẻ thông tin về các nội dung liên quan đến khuyến nông đô thị và nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là những mô hình, những cách làm hay tại các địa phương Lâm Đồng; thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội

Ông Võ Xuân Tân, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp Hậu Giang cho biết: Những năm qua, tỉnh đã áp dụng một số mô hình khuyến nông đô thị và công nghệ cao đem lại kết quả tốt. Đó là mô hình trồng dưa lưới áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt,

châm phân tự động trong nhà kính; mô hình trồng rau trong nhà lưới an toàn vệ sinh thực phẩm; mô hình nuôi ong lấy mật; mô hình trồng nấm rơm trong nhà thích ứng với biến đổi khí hậu,... Ngoài ra, tỉnh còn được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định quy hoạch chung xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang đến năm 2025. Tại đây, đã có một số công ty đầu tư lắp đặt thiết bị hiện đại, hệ thống điện năng lượng mặt trời... Tỉnh cũng đã ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp; ứng dụng công nghệ Blockchain trong truy xuất nguồn gốc nông sản và nhiều phần mềm số trong nông nghiệp...

Đánh giá tại hội thảo, TS. Hà Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã chỉ ra những hiệu quả mà mô hình khuyến nông đô thị và nông nghiệp công nghệ cao mang lại trong thời gian qua. Các mô hình đã cơ bản cung cấp được nhu cầu lương thực, thực phẩm tại chỗ cho người tiêu dùng và đạt những tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, giảm phát thải khí nhà kính cũng như giá cả phải chăng. Hy vọng những năm tới, mô hình khuyến nông đô thị ngày càng phát triển, Trung tâm Khuyến nông các tỉnh tiếp tục chia sẻ những cách làm hay và cùng nhau áp dụng công nghệ cao, để các dự án khuyến nông phát triển ra cả nước.

Ngoài 23 thành viên là Trung tâm Khuyến nông/Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các tỉnh/thành phố, trong dịp này Câu Lạc bộ Khuyến nông đô thị kết nạp thêm 5 thành viên thuộc các tỉnh Bắc Giang, Nghệ An, Tây Ninh, Sóc Trăng và Bạc Liêu. Dự kiến, Hội thảo Khuyến nông đô thị lần tới sẽ được tổ chức tại tỉnh Thái Nguyên vào tháng 4/2022 □

THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

ĐẮK NÔNG CHÚ TRỌNG CHUYỂN GIAO TIẾN BỘ KỸ THUẬT CHO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

Đắk Nông là một tỉnh có 40 dân tộc anh em cùng sinh sống, dân số toàn tỉnh hiện nay khoảng 687.188 người, trong đó dân tộc thiểu số có khoảng 212.658 người chiếm tỷ lệ khoảng 31% dân số của toàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh Đắk Nông đã xây dựng Chương trình hành động về nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực. Đặc biệt, tỉnh đã hướng dẫn và tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách khuyến nông, lâm, ngư nghiệp và hỗ trợ dịch vụ cho đồng bào dân tộc thiểu số; nghiên cứu chuyển đổi ngành nghề phù hợp, tạo việc làm để ổn định và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số. Nghiên cứu ban hành để án hỗ trợ vùng nguyên liệu, các ngành nghề chế biến sâu và bảo quản nông sản của đồng bào dân tộc thiểu số; phòng, chống dịch bệnh, nâng cao năng suất, chất lượng tiêu thụ hiệu quả các sản phẩm nông nghiệp.

Cùng chung tay hướng tới mục tiêu nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho người đồng bào dân tộc thiểu số, năm 2021, Trung tâm Khuyến nông Đắk Nông đã xây dựng mô hình trồng thâm canh lúa lai 27P53 và mô hình nuôi gà thả vườn an toàn sinh học nhằm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật tới bà con, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông sản, cải thiện đời sống. Mô hình đã giúp cho các hộ dân nâng cao nhận thức trong việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao, bảo vệ môi trường sinh thái, tạo ra sản phẩm an toàn, hướng đến sản xuất bền vững.

Đối với mô hình nuôi gà thả vườn an toàn sinh học được triển khai tại xã Đắk Plao, huyện Đắk Glong. Mô hình sử dụng giống gà lai chọn Cao Khanh, có quy mô



Mô hình nuôi gà thả vườn an toàn sinh học giúp bà con đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh cải thiện đời sống

1.200 con, do 12 hộ đều là người đồng bào dân tộc thiểu số triển khai. Các hộ được hỗ trợ 100% về giống, vật tư. Hiện nay khối lượng gà trung bình đạt 1 kg/con. Gà nhanh nhẹn, phát triển tốt, không bị nhiễm bệnh.

Theo K'Ni - một hộ tham gia mô hình: "Mô hình này rất thiết thực, hộ tham gia được hướng dẫn kỹ thuật tận tình, từ khâu làm chuồng trại đến tiêm phòng vắc - xin, chăm sóc nuôi dưỡng. Giống gà có nguồn gốc rõ ràng, tỷ lệ sống cao. Sau khi kết thúc mô hình, chúng tôi sẽ tiếp tục duy trì việc chăn nuôi để vừa chủ động thực phẩm cho gia đình và có thêm nguồn thu. Chúng tôi sẽ hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi gà an toàn sinh học cho các hộ khác để nhân rộng mô hình".

Mô hình trồng thâm canh lúa lai 27P53 được triển khai tại xã Quảng Hòa, huyện Đắk Glong với quy mô 7 ha, có 44 hộ tham gia. Bà con cũng được hỗ trợ 100% về giống, vật tư nông nghiệp. Lúa sinh trưởng và phát triển tốt.

Bà Nguyễn Thị Ngoan, Chủ tịch Hội Nông dân xã Quảng Hòa cho biết, mô hình trồng thâm canh lúa lai 27P53 được triển khai kịp thời, đúng định mức, đối tượng hỗ trợ

là người dân tộc thiểu số. Thông qua mô hình giúp cho các hộ dân nhận thức được việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất là cần thiết giúp nâng cao năng suất, từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế.

Để hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho đồng bào dân tộc thiểu số đạt hiệu quả cao cần có sự tham gia phối hợp tốt của các cơ quan chuyên môn, của chính quyền, đoàn thể địa phương. Chọn lựa, hoàn thiện các quy trình kỹ thuật chuyển giao phải bảo đảm tính tiên tiến, nhưng phù hợp với trình độ, điều kiện canh tác của nông dân. Phương pháp hướng dẫn kỹ thuật cho nhân dân cần thật cụ thể với từng đối tượng cây trồng, vật nuôi, theo từng công đoạn sản xuất, theo kiểu "cầm tay chỉ việc". Những mô hình mà Trung tâm Khuyến nông Đắk Nông triển khai trong năm 2021 đã góp phần không nhỏ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân tộc thiểu số. Đây cũng là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, toàn bộ hệ thống chính trị nhằm xây dựng vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc tỉnh Đắk Nông. □

NGUYỄN THỊ THẢO
Trung tâm Khuyến nông Đắk Nông

NÂNG CAO NHẬN THỨC TRONG PHÒNG, CHỐNG LAO ĐỘNG TRẺ EM THAM GIA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRÊN BIỂN

Đó chính là nội dung các lớp đào tạo và chương trình truyền thông tại các tỉnh/thành phố Hải Phòng, Quảng Ninh và Thừa Thiên Huế mà Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO) và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia vừa phối hợp thực hiện nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, ngư dân các địa phương ven biển, góp phần giảm thiểu, phòng ngừa, chống tình trạng lao động trẻ em tham gia sản xuất trên biển.

Ở Việt Nam cũng như trên thế giới, lao động trẻ em vẫn còn là vấn đề gây tranh cãi. Mặc dù luật pháp Việt Nam cấm sử dụng lao động dưới 15 tuổi nhưng trong thực tế, các em vẫn phải chia sẻ gánh nặng công việc và trách nhiệm gia đình. Đối với nghề khai thác thủy sản, tình trạng thiếu nhân lực sản xuất khá lớn, do nghề cá trên biển là ngành nghề vất vả, khắc nghiệt, đối diện với nhiều rủi ro. Vì vậy, nhiều lao động trẻ em, chủ yếu là lao động gia đình đã được huy động tham gia sản xuất trên biển. Các em thường tham gia vào các hoạt động hỗ trợ trong việc trông coi, thu gỡ, vận chuyển thủy sản... Nhiều em phải tiếp xúc với điều kiện làm việc khắc nghiệt và nguy hiểm. Điều đó đã tước đi tuổi thơ, cản trở việc đi học, gây tác hại cả về thể chất và tinh thần của trẻ.

Trong những năm qua, Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em. Việt

Nam cũng là nước đầu tiên ở Châu Á và nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em vào ngày 20/02/1990. Bên cạnh đó, pháp luật Việt Nam còn có các điều luật và quy định khung hình phạt đối với các hành vi bạo lực, xâm hại và phạm tội với trẻ em tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Mặc dù đã có những nỗ lực đáng kể nhưng việc kiểm soát và xử lý các vi phạm liên quan đến lao động trẻ em, đặc biệt trong khu vực kinh tế phi chính thức còn nhiều bất cập, trong đó năng lực phát hiện và can thiệp của cơ quan chức năng, đặc biệt là chính quyền địa phương và thanh tra lao động còn hạn chế. Nhiều gia đình và chính trẻ em, người sử dụng lao động và người môi giới lao động còn thiếu hiểu biết về chính sách, pháp luật liên quan đến lao động trẻ em. Vấn đề nghèo đói, trình độ được xem là nguyên nhân chính dẫn đến việc trẻ em tham gia các hoạt động kinh tế. Nguồn lực đầu tư, kinh phí để triển khai chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em còn hạn chế ...

Giai đoạn tới đây, để trẻ em có cơ hội được phát triển toàn diện và được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em, Việt Nam cần đưa ra các giải pháp phòng ngừa lao động trẻ em, đó là:

Hoàn thiện pháp luật, chính sách, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ

em đảm bảo sự gắn kết và hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế.

Kiểm tra hệ thống bảo vệ trẻ em; phòng ngừa, phát hiện sớm và hỗ trợ kịp thời lao động trẻ em; kịp thời tiếp nhận, xử lý thông tin, trợ giúp pháp lý, tư vấn tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em của các cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương; Hướng dẫn, vận động bố trí ngân sách cho công tác bảo vệ trẻ em...

Tăng cường truyền thông trên nhiều kênh thông tin kiến thức về pháp luật và các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Vận động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cá nhân. Phát hiện, lên tiếng, thông báo ngay cho các cơ quan chức năng về các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em. Tạo điều kiện giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn để trẻ em không phải lao động kiếm sống.

Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm vận động nguồn lực, sự hỗ trợ và trao đổi kinh nghiệm. Tạo điều kiện cho trẻ em và gia đình tiếp cận giáo dục, dạy nghề, y tế và các dịch vụ hỗ trợ khác; sử dụng hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em để hỗ trợ, can thiệp đối với lao động trẻ em

ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



KẾT QUẢ MÔ HÌNH NUÔI VỖ BÉO BÒ NĂM 2021 TẠI TỈNH THÁI BÌNH



Các đại biểu tham quan mô hình nuôi vỗ béo bò tại gia đình ông Bùi Sỹ Dem xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy

Giai đoạn năm 2020 - 2022, với sự hỗ trợ kinh phí của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Thái Bình triển khai Dự án “Xây dựng mô hình vỗ béo bò thịt”. Mục tiêu của dự án là nâng cao năng suất, giá trị trong chăn nuôi bò vỗ béo, gắn với bảo đảm vệ sinh môi trường; từ hiệu quả các mô hình trình diễn, thông qua các lớp đào tạo, hội thảo sẽ tuyên truyền nhân rộng mô hình ra cộng đồng, từ đó nâng cao thu nhập cho người dân. Theo đó năm 2021, Trung tâm đã xây dựng mô hình vỗ béo bò thịt với 2 điểm trình diễn tại huyện Đông Hưng và huyện Thái Thụy; tổng quy mô 250 con; có 40 hộ tham gia.

Mô hình triển khai từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2021. Mặc dù trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid - 19, khó khăn trong công tác chọn điểm, chọn hộ; tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật; mua vật tư, song với sự chỉ đạo sát sao của cơ quan chức năng và chính quyền địa phương, sự cố gắng của bà con nông dân, mô hình đạt được kết quả khả quan.

Các hộ tham gia mô hình đáp ứng các tiêu chí dự án: Có bò đúng đối tượng đưa vào vỗ béo; có chuồng trại phù hợp, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chuồng nuôi làm đệm lót sinh học để bảo đảm vệ sinh môi trường, có khả năng đối ứng vật tư theo yêu cầu mô hình; chưa nhận được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của ngân sách nhà nước cho cùng một nội dung của mô hình... Bà con tham gia mô hình có khả năng tiếp thu và thực hiện quy trình kỹ thuật; phải ghi chép sổ sách, hạch toán hiệu quả kinh tế. Trung tâm đã hỗ trợ 50% thức ăn, vật tư, số còn lại người dân đối ứng.

Để triển khai mô hình, Trung tâm đã tổ chức tập huấn kỹ thuật vỗ béo bò thịt cho 40 hộ tham gia. Nhờ vậy, bà con đều nắm vững kiến thức kỹ thuật. Ngoài ra các chủ hộ còn được cấp sổ ghi chép và hướng dẫn cách ghi chép sổ sách, hạch toán kinh tế. Song song với đó, Trung tâm còn làm 40 biển báo mô hình, phát 1.580 tờ rơi kỹ thuật; tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo nhân rộng cho hơn 60 nông dân ...

Bò chọn nuôi vỗ béo được kiểm tra sức khỏe, bấm thẻ tai theo dõi, đo trọng lượng, phân loại bò loại thải, bò thịt; tẩy ký sinh trùng và nuôi thích nghi trước khi đưa vào nuôi vỗ béo. Sau 3 tháng nuôi, 42 con bò loại thải, đạt mức tăng khối lượng cơ thể bình quân 767,85 gam/con/ngày so với mức dự án yêu cầu 750 gam/con/ngày. Hiệu quả kinh tế tăng 22,66 % so với bò vỗ béo ngoài mô hình. 208 con bò thịt, đạt mức tăng khối lượng cơ thể bình quân 874,28 gam/con/ngày so với mức dự án yêu cầu 850 gam/con/ngày. Hiệu quả kinh tế tăng 22,73% so với bò thịt vỗ béo ngoài mô hình.

Như vậy, 250 con bò vỗ béo sau 3 tháng với mức tăng khối lượng cơ thể bình quân 767,85 - 874,28 gam/con/ngày, đạt hiệu quả kinh tế tăng bình quân 22,69%. Với giá cả hiện tại, mô hình cho thu lãi ước đạt 675 triệu đồng, so với ngoài mô hình chỉ đạt 550 triệu đồng, cho giá trị kinh tế cao hơn khoảng 22,7%.

Các hộ tham gia mô hình đều sử dụng đệm lót sinh học, giúp xử lý tốt chất thải trong chăn nuôi, môi trường nuôi bò sạch, không mùi, không bị ô nhiễm. Sau sử dụng, đệm lót được đem ủ thành nguồn phân hữu cơ bón cho các loại cây trồng và trồng cỏ.

Mô hình chăn nuôi bò thịt vỗ béo đã giúp thay đổi nhận thức, tập quán chăn nuôi bò của người dân địa phương, giúp bà con biết cách chuyển dần từ nuôi bò theo cách truyền thống, chăn thả tự nhiên sang chăn nuôi có đầu tư và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mang lại giá trị kinh tế cao, đảm bảo vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng. Mô hình đang được nhân rộng và thực hiện ở các năm tiếp theo, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019 - 2025 và những năm tiếp theo.

KS. TRẦN VĂN TRUNG
Trung tâm Khuyến nông Thái Bình

ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GÓP PHẦN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI LÀO CAI

Trong những năm qua, chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn của tỉnh Lào Cai đã góp phần nâng cao chất lượng lao động nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Giai đoạn 2015 – 2021, đã tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ nghề nông nghiệp cho 9.041 người. Các ngành nghề đào tạo phù hợp với định hướng sản xuất nông nghiệp chủ lực của tỉnh và định hướng của Trung ương về các ngành nghề ở vùng Trung du miền núi Bắc Bộ.

Một số mô hình dạy nghề thu hút đông đảo học viên tham gia học tập, tiêu biểu như: Mô hình trồng chuối mô tại huyện Bát Xát; nuôi cá tại xã Bản Qua (huyện Bát Xát), thị trấn Phong Hải (huyện Bảo Thắng), chăn nuôi lợn tại xã Xuân Quang, chăn nuôi gà tại xã Phú Nhuận (huyện Bảo Thắng), trồng hoa lan tại thị xã Sa Pa, trồng quýt ở Thị trấn Mường Khương,... Các mô hình đang được phổ biến, nhân rộng. Điều đó đã khẳng định được việc đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững của tỉnh. Đến nay, tỉnh đã có 61 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao,

có 64/127 xã đạt tiêu chí thu nhập bình quân khu vực nông thôn đạt 26,18 triệu đồng/người/năm, có 127 xã (100%) đạt tiêu chí lao động có việc làm.

Bên cạnh những kết quả đạt được quá trình triển khai thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn gặp nhiều khó khăn, đó là: Nhận thức, thái độ, ý thức học nghề của một bộ phận người lao động còn nhiều hạn chế; Chưa ứng dụng khoa học vào sản xuất; Tình trạng thiếu giáo viên, đặc biệt trong một số ngành nghề có đông học viên học còn khá phổ biến. Một số giảng viên tham gia đào tạo nghề vẫn còn hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trang thiết bị, máy móc thực hành của các cơ sở đào tạo nghề còn thiếu hoặc đã lỗi thời; Liên kết giữa cơ sở đào tạo lao động và đối tượng sử dụng lao động còn yếu. Liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, hộ nông dân trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm còn thấp...; Quy định về hỗ trợ đào tạo nghề cho mỗi người chỉ được học 01 nghề trong bối cảnh người dân đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp, liên tục chuyển đổi ngành sản xuất cũng gây khó khăn cho người dân.



Để thực hiện tốt mục tiêu đào tạo nghề giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn tiếp theo, địa phương sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức để người lao động xác định được đào tạo nghề vừa là nghĩa vụ vừa là quyền lợi để chủ động và tích cực tham gia học nghề giải quyết việc làm.

Hai là, tiếp tục đổi mới chương trình, giáo trình và phương pháp dạy nghề cho lao động nông thôn, phát huy năng lực, tăng cường tính chủ động, tích cực của người học nghề.

Ba là, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dạy nghề; tăng cường sự phối hợp, chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn và chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

Bốn là, tập trung đào tạo nghề cho các ngành hàng chủ lực, gắn với vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã.

Năm là, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong việc thực hiện giám sát đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn □

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG
Chi cục Phát triển nông thôn Lào Cai



VƯƠN LÊN LÀM GIÀU BẰNG MÔ HÌNH KINH TẾ VAC

Sinh ra và lớn lên ở vùng quê mà ở đó đời sống người dân vẫn còn nhiều khó khăn, vất vả. Nhưng ông Trần Minh Tiến ở bản Mết, xã Lục Dạ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đã không ngừng sáng tạo, vượt khó vươn lên làm giàu bằng mô hình kinh tế trang trại tổng hợp VAC.

Dẫn chúng tôi đi thăm khu vườn đồi, ông Tiến cho biết: Năm 2016, sau khi tìm hiểu mô hình làm kinh tế trang trại, ông nhận thấy vùng đất nơi mình sinh sống rất phù hợp xây dựng trang trại VAC. Từ đó ông đã bắt tay vào cải tạo lại khu vườn rộng 3 ha để trồng cây ăn quả, hoa màu, nuôi cá và xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm. Hiện nay, gia đình ông đang nuôi 10 con lợn nái, 50 con lợn thịt/lứa, mỗi năm nuôi 3 lứa cho thu nhập khoảng 450 triệu đồng; 200 con gà ta thả vườn, 50 con ngan đẻ trứng, 150 con bồ câu, mỗi năm thu khoảng 60 triệu đồng. Ông còn trồng 3 sào cỏ để nuôi trâu, bò vỗ béo, mỗi năm xuất bán khoảng 40 con trâu, bò thịt thu về khoảng 600 triệu đồng.

Chia sẻ về cách tổ chức sản xuất của gia đình, ông Tiến cho biết thêm: Năm nay trong chăn nuôi xảy ra nhiều dịch bệnh; giá cả cũng bấp bênh, đặc biệt giá thức ăn tăng cao. Vì vậy, người chăn nuôi cần thực hiện nghiêm ngặt các quy trình kỹ thuật. Phải chọn con giống có năng suất cao, nguồn

gốc rõ ràng. Chuồng trại đảm bảo đủ diện tích, thông thoáng, định kỳ phun tiêu độc khử trùng để tiêu diệt mầm bệnh. Đặc biệt, phải tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin cho vật nuôi. Để hạn chế mùi hôi từ chuồng trại, ông bổ sung men tiêu hóa vào thức ăn, nước uống cho vật nuôi; dùng đệm lót sinh học trong nuôi gà giúp xử lý môi trường, gà khỏe mạnh, ít bệnh về đường ruột. Nguồn phân chuồng được tận dụng ủ hoại mục để bón cho vườn cây. Ngoài chăn nuôi, gia đình ông còn đang trồng và chăm sóc 300 cây táo Đài Loan và 100 cây ổi, 100 cây bưởi da xanh; đây cũng là những giống cây ăn quả mới mà ông đang thử nghiệm trên vùng đất này. Nhờ được trồng, chăm bón đúng kỹ thuật nên cây sinh trưởng, phát triển tốt, đã bắt đầu ra trái và cho thu nhập khoảng 30 triệu đồng/năm. Bên cạnh đó ông còn trồng 1ha ngô để lấy hạt, lấy thân phục vụ chăn nuôi. Cùng với hệ thống chuồng nuôi và vườn cây ăn quả ông còn đào ao để thả cá, vừa phục vụ cho việc tưới tiêu, đồng thời góp phần điều hòa không khí cho khu vực trang trại được tốt hơn, đặc biệt là mùa nắng nóng.

Nói về mô hình làm kinh tế của ông Trần Minh Tiến, bà Lương Thị Hiền, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lục Dạ cho biết: Ông Tiến là người chịu khó, sáng tạo, có nhiều cách làm hay trong sản xuất

nông nghiệp, luôn tìm hiểu những cách làm mới để áp dụng vào thực tế sản xuất. Ông cũng rất tích cực chia sẻ kinh nghiệm sản xuất cho bà con tại thôn, bản. Mô hình phát triển kinh tế tổng hợp VAC của ông là một hướng đi khá hiệu quả và có tính bền vững; đã khai thác được tiềm năng lợi thế và phù hợp với điều kiện tự nhiên tại vùng đất nơi đây. Đây là địa chỉ để nhiều người đến tham quan học tập.

Qua cách tổ chức sản xuất và làm ăn của ông Trần Minh Tiến cho thấy, nông nghiệp là một lĩnh vực vốn có nhiều tiềm năng nhưng cũng có những rủi ro nhất định, đặc biệt là giá cả thị trường luôn có những biến động bấp bênh, khó lường. Tuy nhiên nếu biết cách tổ chức sản xuất và tìm được hướng đi phù hợp thì vẫn có thể phát triển kinh tế ổn định và bền vững.

Chia tay gia đình ông Tiến, chúng tôi nhận thấy ở con người ông một sự đam mê và hăng say lao động, một người nông dân ham học hỏi và luôn cố gắng vươn lên để xây dựng cuộc sống ngày một tốt hơn. Mong rằng, mô hình làm kinh tế của ông sẽ tiếp tục phát triển bền vững, nhận được sự quan tâm của chính quyền địa phương; góp phần phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới tại bản vùng cao biên giới nơi đây. □

VĂN THẮNG



THU SẢN LƯỢNG CAO NHỜ NUÔI CÁ XEN VỤ

Với diện tích mặt nước 3.000 m², ông Nguyễn Văn Bích ở ấp 1, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai mô hình nuôi cá rô đầu vuông xen với cá lóc đen mang lại sản lượng cá thương phẩm của gia đình đạt hơn 40 tấn/năm.

Ông Bích cho biết, cách đây hơn 10 năm, gia đình ông nuôi cá trên diện tích 2.000 m² với các loài cá truyền thống như mè, trôi, trắm, chép. Do nuôi theo hướng pháp quảng canh, thức ăn chủ yếu là phụ phẩm nông nghiệp tại địa phương, thời gian nuôi dài mà sản lượng thu hoạch hàng năm chẳng là bao. Từ khi biết phong trào nuôi cá rô đầu vuông phát triển mạnh ở các tỉnh miền Tây, ông tìm hiểu và biết loài cá này có thể sống được trong môi trường khắc nghiệt, có thể nuôi mật độ cao nên ông quyết định chuyển hướng đầu tư.

Thời gian đầu, do còn thiếu kinh nghiệm nên sản lượng thu được so với quy mô đầu tư chưa tương xứng. Không bằng lòng với kết quả đạt được, ông Bích chịu khó đi tham quan học hỏi kinh nghiệm từ những mô hình nuôi hiệu quả và các lớp tập huấn kỹ thuật nuôi do Trung tâm Khuyến nông tỉnh tổ chức. Có kiến thức, ông tự tin và chủ động trực tiếp ký hợp đồng với công ty sản xuất thức ăn thủy sản. Từ đó đến nay, mô hình của ông đều đạt năng suất cao.

Ông Bích chia sẻ, để nuôi cá rô đầu vuông đạt năng suất cao thì trước khi thả giống cần phải cải tạo kỹ ao nuôi. Ao được tát cạn, sên vét bùn đáy ao, bón vôi toàn bộ diện tích đáy và xung quanh bờ, phơi khô để cho vôi phát huy tác dụng diệt khuẩn và cân bằng pH. Sau đó lấy nước vào ao, bón phân gây màu nước. Khi nước ao có màu lá chuối non là đặt trứng cá rô đầu vuông thả xuống ấp nở. Bằng cách làm



Ông Nguyễn Văn Bích kiểm tra cá nuôi sắp đến kỳ thu hoạch

này trứng sau khi nở, cá bột chuyển sang giai đoạn sử dụng thức ăn ngoài sẽ có thức ăn tự nhiên phù hợp cho cá phát triển.

Nuôi cá rô đầu vuông bằng thức ăn công nghiệp thời gian nuôi khoảng 4 - 5 tháng là cá có thể đạt kích thước thương phẩm 4 - 5 con/kg. Nếu có điều kiện nuôi tiếp thì cá có thể đạt 2 - 3 con/kg. Để thay đổi môi trường ao nuôi, ông Bích nuôi cá xen vụ. Cứ một đợt thả cá rô đầu vuông rồi chuyển qua thả nuôi một vụ cá lóc đen. Con giống cá lóc đen được mua từ các cơ sở sản xuất tập trung và có uy tín. Quy trình nuôi cá lóc đen cũng gần tương tự như nuôi cá rô đầu vuông nhưng thời gian sinh trưởng của cá lóc đen dài hơn. Thời gian để cá lóc đen đạt kích cỡ thương phẩm 1 - 1,5 kg/con khoảng 6 - 7 tháng.

Từ thành công của mô hình, ông Bích đã tận dụng phần đất còn lại của gia đình mở rộng diện tích nuôi. Hiện tại gia đình có 2 ao nuôi với tổng diện tích mặt nước khoảng 3.000m². Mỗi năm nuôi xen vụ, ông thu được khoảng 40 tấn cá, năng suất tương đương 120 tấn/ha.

Theo tính toán của ông Bích nuôi cá bằng thức ăn công nghiệp có hệ số chuyển đổi khoảng 1.2 - 1.3 (một kg cá thịt tiêu tốn khoảng 1,2 đến 1,3 kg thức ăn). Khi chưa xảy ra đại dịch Covid - 19, giá thức ăn phù hợp, các chi phí thuốc và hóa chất phòng bệnh ổn định, sau khi trừ chi phí sản xuất, lợi nhuận ước đạt khoảng 30%. Tuy nhiên, trong giai đoạn này việc thương lái đến tận ao thu mua gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, do thức ăn công nghiệp và các loại vật tư nông nghiệp tăng giá nên người nuôi xem như không có lợi nhuận.

Thời gian tới, ông Bích mong muốn các cơ quan chức năng sẽ hỗ trợ người nuôi cá xây dựng phương thức liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, hình thành vùng sản xuất hàng hóa; xây dựng thương hiệu cá rô đầu vuông và cá lóc đen thương phẩm thành sản phẩm OCOP của địa phương để người nuôi duy trì sản xuất và phát triển bền vững.

TRỌNG HOÀNG
Trung tâm Khuyến nông Bà Rịa - Vũng Tàu

SẢN XUẤT CÂY VỤ ĐÔNG THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI HẢI DƯƠNG

Vụ đông là vụ sản xuất mang lại giá trị cao cho người nông dân. Tại tỉnh Hải Dương, diện tích rau màu vụ đông là trên 21.000 ha, chiếm khoảng 14% diện tích gieo trồng cây hàng năm, nhưng chiếm tới 31,3 - 32,5 % tổng giá trị sản xuất về trồng trọt. Giá trị sản xuất cây vụ đông theo giá thực tế năm 2020 là 4.550 tỷ đồng, bình quân 208 triệu đồng/ha. Do vậy, sản xuất rau màu vụ đông ở Hải Dương được các cấp chính quyền, ngành nông nghiệp, các hộ kinh doanh chế biến nông sản và bà con nông dân rất quan tâm.

Tại tỉnh Hải Dương hiện nay có rất nhiều mô hình sản xuất cây vụ đông có hiệu quả. Mô hình sản xuất cây hành tỏi quy mô 6.155 ha, tập trung tại các huyện Kinh Môn, Nam Sách, Kim Thành, thành phố Hải Dương và thành phố Chí Linh. Năng suất hành, tỏi đạt 154,57 tạ/ha, sản lượng bình quân 95.143 tấn. Giá trị sản xuất đạt 291,9 - 316,9 triệu đồng/ha. Sản phẩm được tiêu thụ phần lớn tại thị trường trong nước với sản phẩm hành muối, hành khô để làm gia vị; còn 30% xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc và một số nước Đông Nam Á.

Mô hình sản xuất cà rốt quy mô 1.551 ha, tập trung tại các huyện Nam Sách, Cẩm Giàng, thành phố Chí Linh; năng suất đạt 467,83 tạ/ha; sản lượng 57.050 tấn; đạt giá trị 234,9 - 256,6 triệu đồng/ha/vụ. Có tới 90% sản phẩm được xuất khẩu đi các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Đông... còn lại là tiêu thụ trong nước.

Mô hình sản xuất các loại cây rau màu (dưa hấu, dưa chuột, cà chua, bí xanh, củ đậu...) quy mô trên 15.000 ha, tập trung tại các huyện Gia Lộc, Tứ Kỳ, Kim Thành... Sản lượng thu hoạch hàng năm đạt 650.000 tấn, được sản xuất xen canh thành 3 vụ trong năm. Sản phẩm được các tiểu thương tiêu thụ trong và ngoài tỉnh; xuất khẩu đi thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc và một phần phục vụ cho chế biến của Công ty Pessicola và Orion.

Để giúp bà con nông dân trong tỉnh tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất rau, màu; hàng năm, Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh đều tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng rau, màu an toàn; phương pháp quản lý dịch hại tổng hợp trên cây rau cho nông dân kết hợp với xây dựng các mô hình trồng rau an toàn đã giúp nông dân tiếp thu được kỹ thuật sản xuất và nâng cao nhận thức về sản xuất rau an toàn.

Phần lớn sản phẩm rau, màu được tiêu thụ thông qua các hộ kinh doanh, các doanh nghiệp và công ty kinh doanh chế biến nông sản. Vì vậy, giữa hộ nông dân sản xuất và các nhà kinh doanh, doanh nghiệp có mối liên kết khá chặt chẽ trong tiêu thụ sản phẩm. Tại các huyện Kim Thành, Gia Lộc, Tứ Kỳ; các hộ dân trồng dưa hấu, củ đậu được các hộ kinh doanh ứng trước một phần giống hoặc vật tư cho sản xuất. Khi thu hoạch, doanh nghiệp sẽ tính giá sản phẩm theo thỏa thuận và trừ tiền ứng trước.

Còn bà con trồng hành, tỏi, cà rốt, su hào, bắp cải tại các huyện Kinh Môn, Nam Sách, Cẩm Giàng, Gia Lộc liên kết theo hướng, các hộ thu mua hoặc doanh nghiệp bỏ tiền ra mua của nông dân theo giá thỏa thuận tại ruộng và tự thu hoạch.

Tuy nhiên, hình thức liên kết giúp nông dân yên tâm sản xuất chính là doanh nghiệp ứng trước giống, tập huấn kỹ thuật cho nông dân, ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp với giá thu mua được định trước, đến thời điểm thu mua, nếu giá tăng thì doanh nghiệp trả theo giá thị trường, nếu giá xuống thấp thì trả theo giá hợp đồng. Hình thức này được các công ty chế biến nông sản như: Công ty chế biến nông sản xuất khẩu Hải Dương; Công ty Vạn Đắc Phúc, Công ty cổ phần Tân Hương, Công ty TNHH Chế biến nông sản Tân Tiến, Công ty TNHH MTV thực phẩm An Lạc Thành, Công ty Đức Lộc; Công ty TNHH Hùng Sơn và một số doanh nghiệp khác trong và ngoài tỉnh áp dụng.

Liên kết để sản xuất bền vững, đó là yêu cầu tất yếu của nền nông nghiệp hàng hóa. Năm nay, dịch Covid-19 tác động mạnh đến hoạt động sản xuất, trong đó có nông nghiệp. Vì vậy, liên kết trong sản xuất chính là lời giải cho giá trị gia tăng của cây trồng vụ đông năm 2021 ■

BBT (gt)

NÂNG CAO VỊ THẾ KINH TẾ CỦA PHỤ NỮ THÔNG QUA CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP



Sản phẩm quế xã Nậm Đét được cấp chứng nhận quế hữu cơ theo tiêu chuẩn USDA

Đó chính là Dự án do 2 tổ chức quốc tế Oxfam tại Việt Nam và Tổ chức phát triển Hà Lan SNV tài trợ, được thực hiện tại Lào Cai từ năm 2016 – 2020. Dự án hỗ trợ thúc đẩy thông qua chuỗi giá trị lợn và chuỗi giá trị quế tại 2 huyện Bắc Hà và Bảo Thắng. Để nâng cao kỹ thuật, dự án tổ chức nhiều khóa tập huấn với mục tiêu nâng cao kỹ thuật trồng chăm sóc thu hoạch, chế biến quế và kỹ thuật chăn nuôi lợn theo định hướng thị trường. Cả hai chuỗi đều chú trọng việc hỗ trợ nông dân nâng cao kỹ thuật và tư duy sáng tạo để sản phẩm quế và thịt lợn có thể bán được với giá cao hơn, gia tăng giá trị sản phẩm và mở rộng được thị trường.

Chị Nguyễn Thị Phương, Tổ nhóm cùng sở thích chăn nuôi lợn ở thôn Nậm Trì Ngoại, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà từng bị thiệt hại nặng nề vì dịch tả lợn châu Phi bùng phát khiến gần 50 con lợn của gia đình chị buộc phải tiêu hủy. Nhờ được trang bị kiến thức, kỹ năng từ dự án, chị Phương và các chị em trong Tổ chăn nuôi đã mạnh dạn chuyển nghề từ nuôi lợn sang làm xúc xích. Để sản phẩm có chỗ đứng vững

chắc trên thị trường, sản phẩm xúc xích của các chị có mã số, mã vạch và tem truy suất nguồn gốc. Sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại địa phương, công thức do dự án trang bị, cơ quan quản lý nhà nước hỗ trợ việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm và chính quyền địa phương giám sát tại cơ sở. Những yếu tố này đang giúp chị Phương cũng như nhiều chị em trong tổ nhóm hướng tới việc xây dựng thương hiệu xúc xích Bảo Nhai chứ không chỉ thụ động bỏ trống chuồng nuôi mỗi khi lợn mất giá hoặc bị dịch bệnh.

Cũng trong hoàn cảnh bị dịch tả lợn châu Phi tấn công, gia đình bà Vũ Thị Đót và nhiều gia đình khác trong tổ nhóm thôn Nậm Giàng, xã Bảo Nhai đã mạnh dạn đầu tư trồng quế bên cạnh việc chăn nuôi lợn và chim cút. Đến nay, gần 6 vạn cây quế đã được trồng giúp gia đình khai thác tối đa diện tích đất đồi, nâng độ che phủ rừng và sẽ có thu nhập trong những năm tới.

Tự tin, mạnh dạn, đưa ra quyết định và có giải pháp để thực hiện quyết định, đó không chỉ giúp thay

đổi trong tư duy mà còn giúp thay đổi cả một hệ ý thức vẫn tồn tại lâu nay trong cộng đồng nơi đây về vai trò của phụ nữ. Có kỹ năng, chị em cũng tạo ra nhiều sáng kiến cấp cộng đồng nhằm hỗ trợ cho việc nâng cao thu nhập. Bằng chứng là chị em phụ nữ tổ nhóm thôn Nậm Khắc Trong, xã Bảo Nhai đã đưa giống lúa Ség cù về trồng, mang lại thu nhập gấp 3 lần so với trồng lúa lai. Hay việc chị em cùng làm tương ớt theo công thức truyền thống cũng giúp tăng thêm thu nhập.

Sau 5 năm dự án đã mang lại nhiều kết quả tích cực: 20.000 người được nhận thức về bình đẳng giới; 70% phụ nữ tự tin ra quyết định trong sản xuất và chi tiêu; 1.500 phụ nữ nâng cao năng lực sản xuất theo định hướng thị trường và làm chủ hoạt động kinh doanh; tăng thu nhập cho 3.000 phụ nữ trong chuỗi giá trị nông nghiệp; hình thành 31 tổ nhóm liên kết sản xuất và 4 tổ hợp tác hỗ trợ thúc đẩy tăng quyền năng kinh tế cho phụ nữ; trên 70% diện tích quế xã Nậm Đét được cấp chứng nhận quế hữu cơ theo tiêu chuẩn USDA; trên 800 cán bộ ngành nông nghiệp tiếp cận thông tin chính thống cập nhật về thị trường; 5 chính sách cấp quốc gia và 3 chương trình/kế hoạch trọng điểm cấp tỉnh được lồng ghép giới và thực hiện.

Thu nhập của các hộ gia đình được tăng lên và ổn định, văn hóa trong gia đình và cộng đồng được chuyển biến rõ rệt vì phụ nữ tự tin hơn, có tiếng nói trong các quyết định quan trọng trong gia đình và cộng đồng. Phụ nữ và nam giới tôn trọng nhau, gia đình hạnh phúc hơn, các hoạt động sản xuất phát triển kinh tế hiệu quả hơn đó là nền tảng cho sự phát triển vững mạnh của cộng đồng.

LÊ THANH HƯƠNG

Trung tâm khuyến nông và DVNN tỉnh Lào Cai

QUẢNG BÌNH: CHỦ ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2021- 2022

Vụ đông - xuân 2021 - 2022, tỉnh Quảng Bình có kế hoạch gieo trồng 29.340 ha lúa, 4.000 ha ngô, 4.300 ha lạc... Căn cứ lịch thời vụ, ngành nông nghiệp và các địa phương trong tỉnh đã tập trung các điều kiện để sản xuất vụ đông - xuân với mục tiêu giành thắng lợi toàn diện.

Huyện Lệ Thủy là một trong những vựa lúa chính của tỉnh. Vụ đông - xuân 2021-2022, toàn huyện có kế hoạch gieo trồng hơn 18.430 ha cây trồng các loại trong đó có 10.180 ha lúa. Các địa phương trong huyện chú trọng áp dụng quy trình canh tác lúa cải tiến SRI, đưa cơ giới hóa, công nghệ cao vào sản xuất để giảm chi phí, tăng năng suất, chất lượng. Ông Nguyễn Hữu Hán, Phó Chủ tịch UBND huyện Lệ Thủy cho biết: Để đạt mục tiêu tăng năng suất lúa lên 70 tạ/ha, sản lượng đạt 72.200 tấn, huyện đã chỉ đạo các địa phương tập trung kiểm tra hệ thống kênh mương, chuẩn bị phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... Những giống lúa được ưu tiên đưa vào gieo trồng là giống trung, ngắn ngày chất lượng cao, như: VNR20, Hà Phát 3, P6, Xuân Mai, lai Nhị Ưu 838...

Còn tại huyện Minh Hóa theo kế hoạch sẽ gieo trồng 3.531 ha cây trồng các loại, sản lượng ước

đạt hơn 2.455 tấn. UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện hướng dẫn người dân bảo đảm khung thời vụ; quan tâm cải tạo, tu sửa hệ thống kênh mương thủy lợi, bảo đảm nước tưới tiêu cho sản xuất. Cùng với việc xây dựng các phương án sản xuất cụ thể, huyện chú trọng triển khai giải pháp chuyển dịch cơ cấu giống; đưa các giống có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất.

Theo ông Trần Đình Hiệp, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình: Để bảo đảm vụ đông - xuân thắng lợi, Sở đã hướng dẫn các địa phương linh hoạt chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả, diện tích đất không chủ động nước sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao hơn. Tăng cường hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật, đầu tư thâm canh; quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp bảo đảm chất lượng phục vụ sản xuất. Bên cạnh đó, các địa phương cần tăng cường kiểm tra công trình thủy lợi, bảo đảm an toàn công trình; tích, điều tiết nước phục vụ sản xuất; đẩy mạnh công tác dồn điền đổi thửa, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả; tăng cường các hoạt động dịch vụ cơ giới hóa, phát triển các hệ thống sấy, chế biến và bảo quản sau thu hoạch ...

Cùng với việc xây dựng các phương án sản xuất cụ thể, ngành nông nghiệp đã đề ra các giải pháp cơ cấu giống phù hợp để các địa phương bám sát thực hiện. Trong đó, tập trung sử dụng các giống lúa trung, ngắn ngày có năng suất, chất lượng, thích nghi với điều kiện sinh thái, phù hợp với thị trường, có khả năng chống chịu sâu bệnh và điều kiện thời tiết bất thuận. Mỗi địa phương chỉ nên cơ cấu từ 2 - 3 giống lúa chủ lực; khuyến khích sử dụng các giống trung và ngắn ngày trong đó cơ cấu giống lúa chất lượng chiếm khoảng 65 - 70% diện tích.

Ông Trần Đình Hiệp cho biết thêm: "Bên cạnh việc chủ động về nguồn giống, vật tư phân bón và nguồn nước cho sản xuất vụ đông - xuân, ngành nông nghiệp cũng chủ động điều tra dự tính dự báo, phát hiện, cảnh báo sớm dịch hại và đề ra các phương án phòng, chống dịch hại; áp dụng các biện pháp hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn... với kỳ vọng sẽ có một vụ mùa thắng lợi" □

ĐẶNG THÙY TRANG

Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quảng Bình



BỆNH TRÊN TÔM CÀNG XANH

Tôm càng xanh là đối tượng thủy sản nuôi ít rủi ro dịch bệnh và có hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên khi dịch bệnh xảy ra thì người nuôi cũng bị thiệt hại nặng nề. Bài viết dưới đây sẽ chia sẻ với bà con một số bệnh trên tôm càng xanh.

1. Bệnh đóng rong

- Nguyên nhân và triệu chứng: Do nước ao tù, đọng, hàm lượng hữu cơ cao, tảo nở hoa làm đáy ao nuôi bị lab - lab nhiều, thiếu dinh dưỡng.



Tôm bị bệnh đóng rong

- Biểu hiện của bệnh: Khi tôm mắc bệnh sẽ có lớp tảo, rong bám khắp mình tôm. Tôm bệnh nặng sẽ khó di chuyển và không thể lột xác được. Lúc này quá trình trao đổi khí của tôm sẽ diễn ra khó khăn và làm tôm chết khi hàm lượng ô - xy thấp.

- Cách phòng trị: Thay nước thường xuyên (nên thay nước tầng đáy), cho ăn đầy đủ, tăng lượng đạm và vitamin để tôm lột vỏ được.

2. Bệnh đốm nâu

- Nguyên nhân: Do vi khuẩn *Areomonas hydrophyla* và *Pseudomonas* sp, đồng thời có yếu tố ngoại cảnh gây sốc như môi trường nước nhiễm bẩn, mật độ dày, quản lý chăm sóc kém làm bệnh phát triển nhanh...

- Dấu hiệu: Bệnh thường xuất hiện sau khi nuôi từ 2 - 3 tháng trở lên, trên cơ thể tôm có các đốm màu nâu và từ từ chuyển sang màu đen. Tôm bị bệnh thường sẽ bị ăn mòn các phần phụ như: đuôi,



Tôm bị bệnh đốm nâu

chân bụng, râu, trên thân tôm. Tôm mắc bệnh sẽ yếu, hoạt động chậm chạp, nếu bệnh nặng có thể dẫn đến chết hàng loạt.

- Cách phòng, trị: Thay nước thường xuyên, giữ môi trường ao nuôi trong sạch không bị ô nhiễm, cho tôm ăn đầy đủ, thường xuyên bổ sung vitamin và khoáng chất cần thiết cho tôm nuôi.

3. Bệnh đục cơ

- Nguyên nhân: *Macrobrachium rosenbergii* Nodavirus (MrNV) và Extra small virus (XSV) là hai loài vi - rút có liên quan đến bệnh đục cơ trên tôm càng xanh. Cả hai loài vi - rút này được phân lập từ tôm càng xanh có dấu hiệu bệnh đục cơ. Tuy nhiên, khả năng gây bệnh của hai loài vi - rút này vẫn còn trong quá trình nghiên cứu.



Tôm bị bệnh đục cơ

- Dấu hiệu bệnh lý: Xuất hiện những vùng trắng đục trên cơ ở đốt đuôi hay đốt cơ giữa thân, tiếp đến tôm ngừng lột xác, bỏ ăn, giảm vận động, phần cơ bị đục lan ra toàn thân và hoại tử.

- Cách phòng trị: Không có phương pháp điều trị hiệu quả

bệnh này, ngoại trừ việc giảm thiểu các yếu tố gây sốc từ môi trường cho tôm.

4. Bệnh đen mang

- Nguyên nhân: Do nền đáy ao, ruộng, mương nuôi tôm bị ô nhiễm nặng, nước có nhiều chất hữu cơ lơ lửng, pH thấp...

- Dấu hiệu bệnh lý: Tôm xuất hiện nhiều chấm đen trên các tấm mang. Trường hợp nặng có thể làm tôm chết nhiều. Do vậy bà con cần phát hiện sớm để kịp thời khắc phục.

- Cách phòng trị: Thay nước mới, giảm cho ăn, bón vôi (CaCO_3) với liều lượng 1 - 2 kg/100m³ nước để xử lý đáy ao nuôi.

5. Biện pháp phòng bệnh tổng hợp

Đối với tôm càng xanh, bệnh không mang tính chất nguy hiểm như tôm biển và chưa có sự lây nhiễm chéo giữa tôm càng xanh và tôm biển. Vì vậy, có thể nuôi ghép giữa tôm càng xanh với nhiều đối tượng khác nhằm giải quyết vấn đề bệnh trên tôm. Tuy nhiên, cần chú ý:

- Hạn chế sự xuất hiện của mầm bệnh ở mức thấp nhất như kiểm dịch giống, xử lý đúng quy trình, diệt khuẩn định kỳ (đối với nuôi bán thâm canh)...

- Tăng cường sức khỏe cho tôm nuôi như bổ sung vitamin, khoáng cần thiết, men vi sinh...

- Duy trì các yếu tố môi trường trong khoảng thích hợp (kiểm tra thường xuyên và có biện pháp hợp lý, quản lý tốt thức ăn, tạo điều kiện thuận lợi để vi sinh vật đáy phát triển...).

- Định kỳ diệt cá tạp bằng saponin, tránh tình trạng tôm nuôi bị cạnh tranh thức ăn.

- Thường xuyên thay nước cho tôm nuôi để môi trường nước luôn đạt yêu cầu các yếu tố thủy lý, thủy hóa.

- Cho tôm ăn đầy đủ bằng thức ăn có chất lượng tốt, tránh dư thừa gây ô nhiễm môi trường nước nuôi tôm...□

BỆNH LYMPHOCYSTIS Ở CÁ BIỂN NUÔI LỒNG VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH

Đây là một trong những bệnh nguy hiểm do vi - rút gây ra ở cá biển, nhất là đối với cá độ thấp ở miền Bắc và miền Trung. Ở nước ta, nghề nuôi cá biển còn ở quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình, người nuôi thường chưa áp dụng đúng các biện pháp phòng trừ. Vì vậy, khi cá nhiễm bệnh thường thể hiện mãn tính, cá gầy yếu, chết rải rác dẫn đến giảm năng suất và giá trị thương phẩm, gây thiệt hại lớn trong sản xuất.

1. Tác nhân gây bệnh

Do vi - rút Iridovirus gây ra. Cơ quan đích là các tế bào lympho ngoại biên (các tế bào cá thuộc vùng ngoại biên bị cảm nhiễm) nên được gọi là bệnh lymphocystis.

2. Dấu hiệu bệnh lý

Cá kém ăn, chậm lớn, chết rải rác; trên bề mặt cơ thể (vây, đầu, mũi, miệng, bụng, lưng) xuất hiện các u lồi hình dạng bất thường, màu trắng, xám hay hồng; lớn hoặc nhỏ. Tế bào lympho ngoại biên bị trương to, kích thước đạt tới 100 μ m - 1 mm, tế bào tăng từ 50.000 - 100.000 lần về thể tích; tế bào có màng trong suốt. Khi giải phẫu cá bệnh, thấy xuất hiện một số tế bào lympho nhiễm vi - rút ở trong cơ, màng bụng (phức mạc) và trên bề mặt của các cơ quan nội tạng.

3. Đặc điểm phân bố và lan truyền của bệnh

Cá sống tự nhiên có mức độ cảm nhiễm bệnh thấp và không gây nguy hiểm. Nhưng đối với nuôi tăng sản cá biển trong lồng,

bè, nhất là thói quen sử dụng cá tạp làm thức ăn cho cá nuôi khiến cá càng dễ bị nhiễm bệnh lymphocystic. Hầu hết các loài cá biển đều bị cảm nhiễm: cá chẽm (*Lates calcarifer*), cá giò (*Rachycentron canadum*), cá hồng (*Lutjanus spp*) ...

4. Biện pháp phòng bệnh

Ở một số nước như Scotland, Mỹ đã có các nghiên cứu về đáp ứng miễn dịch của bệnh, nhưng chưa sản xuất được vắc - xin thích hợp để phòng bệnh cho cá. Biện pháp tốt nhất là áp dụng phòng bệnh tổng hợp.

- Nguồn giống: lựa chọn cá giống âm tính với vi - rút Iridovirus. Cá giống có nguồn gốc từ đàn cá bố mẹ không nhiễm bệnh lymphocystis do vi - rút Iridovirus. Nên thả nuôi cỡ giống lớn hơn 15 cm, cá khỏe mạnh, bơi lội hoạt bát. Nên tắm cho cá bằng nước ngọt trước khi thả nuôi.

- Mật độ nuôi phải đảm bảo vừa phải để tạo không gian sống cho cá, tăng cường ô - xy, giảm thiểu dịch bệnh. Đối với cá song, mật độ thích hợp là 25 con/ m^3 , cỡ ≥ 12 cm; cá giò mật độ 8 con/ m^3 , cỡ ≥ 18 cm; cá hồng Mỹ mật độ 25 con/ m^3 , cỡ ≥ 10 cm.

- Thức ăn cho cá: Cá tạp là nguồn thức ăn chính trong nuôi cá biển hiện nay nhưng lại là vật trung gian dễ lây truyền các mầm bệnh, vì vậy cần phải rửa qua nước biển trước khi cho ăn; không sử dụng những cá tạp có nhiễm bệnh tế bào lympho. Ngoài ra, cần cung cấp đầy đủ thức ăn cả về chất và

lượng cho cá nuôi, tăng cường bổ sung vitamin C vào khẩu phần ăn hằng ngày để tăng sức đề kháng cho cá.

- Trong quá trình nuôi, phải đảm bảo môi trường nước sạch sẽ, lồng lưới thông thoáng. Định kỳ vệ sinh lồng nuôi 2 - 3 tháng/lần, loại bỏ sun, hà, rong bám vào thành lồng, tăng sự lưu thông nước trong và ngoài lồng.

- Trước mỗi vụ nuôi cần thay lồng mới đã được giặt sạch, khử trùng và phơi khô. Trong thời gian biển động mạnh, cá nuôi dễ nhảy cảm và dễ phát sinh bệnh cần tránh thay lồng.

- Sau khi sử dụng sát trùng các dụng cụ như xô, chậu, vợt, lưới... bằng chlorin và phơi dưới ánh nắng mặt trời.

- Tắm cho cá định kỳ 2 tháng/lần bằng dung dịch thuốc tím ($KMnO_4$) hoặc formalin nồng độ 5‰ trong 15 - 20 phút.

- Khi phát hiện cá nhiễm bệnh, cần cách ly ra khỏi lồng nuôi để tránh lây lan. Cá bị bệnh chết phải vớt lên, cho vào túi và đưa lên bờ, tuyệt đối không vứt xuống biển hay xung quanh khu vực lồng bè nuôi.

- Khi trời rét, nhiệt độ xuống thấp dưới 15°C, cần chống rét cho cá bằng cách hạ thấp lồng xuống sâu hơn hoặc di chuyển lồng đến khu vực nước sâu để giữ ấm cho cá □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA



BẢO QUẢN VÀ SỬ DỤNG VẮC - XIN TRONG CHĂN NUÔI

Trong những năm gần đây, do chăn nuôi ngày càng phát triển nên môi trường ngày càng ô nhiễm. Sự vận chuyển vật nuôi giữa các vùng, các quốc gia (không kiểm dịch hoặc kiểm dịch không đầy đủ)... dẫn đến dịch bệnh xảy ra ngày càng nhiều và phức tạp, gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi. Vì vậy, công tác quản lý dịch bệnh cho đàn vật nuôi trở nên rất quan trọng, quyết định tới hiệu quả chăn nuôi. Sử dụng vắc - xin để chủ động phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi được xem là một trong những biện pháp hiệu quả và ít tốn kém cho người chăn nuôi.

Vắc - xin là chế phẩm sinh học chứa các mầm bệnh đã bị làm yếu hay làm chết đi (không còn khả năng gây bệnh). Sau khi tiêm vào cơ thể, chế phẩm này mới kích thích cơ thể sinh ra kháng thể đặc hiệu chống lại mầm bệnh (còn gọi là miễn dịch).

Mỗi loại vắc - xin đều có những đặc thù riêng, hiệu quả và thời gian miễn dịch phụ thuộc rất nhiều vào người sử dụng vắc - xin. Nếu quản lý và sử dụng đúng quy trình kỹ thuật sẽ đảm bảo thời gian miễn dịch kéo dài và an toàn, ngược lại sẽ làm giảm khả năng tạo miễn dịch của vắc - xin. Do đó, khi sử dụng vắc - xin, người chăn nuôi cần lưu ý một số vấn đề sau:

1. Bảo quản vắc - xin

- Vắc - xin phải được bảo quản ở nhiệt độ thích hợp: dưới 0°C (đối với vắc - xin sống), từ 2 - 8°C (đối với vắc - xin chết). Nên sử dụng riêng tủ bảo quản vắc - xin, vệ sinh sát trùng định kỳ tủ nhằm đảm bảo vô trùng.

- Khi vận chuyển, cần giữ vắc - xin trong điều kiện râm mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Nếu vận chuyển xa nên có hộp xốp, phích đá để bảo quản, nếu gần thì bảo quản bằng túi tối màu và đá giữ lạnh.

- Ghi chép việc xuất nhập kho từng loại vắc - xin, số lượng, thời hạn để sử dụng đúng hạn, tránh lãng phí.

2. Sử dụng vắc - xin

Khi dùng vắc - xin cần phải thực hiện theo đúng những nguyên tắc sau:

- Đối tượng cần phòng bệnh
- + Thực hiện phòng bệnh hàng năm đối với những vùng có ổ dịch cũ, vùng có nhiều bệnh truyền nhiễm phát sinh theo mùa.
- + Những nơi chưa có dịch chỉ nên dùng vắc - xin chết.
- + Nên phòng bệnh cho vật nuôi 15 - 20 ngày trước khi vận chuyển đi xa và sau 20 - 30 ngày trong trường hợp nhập vật nuôi từ nơi khác về.

+ Vắc - xin phòng bệnh nào thì chỉ phòng được loại bệnh đó, không phòng được bệnh khác.

- Hiệu lực của vắc - xin: Tình trạng sức khỏe của vật nuôi, điều kiện ngoại cảnh sẽ ảnh hưởng tới hiệu lực của vắc - xin. Chỉ sử dụng vắc - xin khi vật nuôi khỏe mạnh.

- Thời gian có tác dụng của vắc - xin: Tùy loại vắc - xin, thời gian cơ thể sẽ tạo được miễn dịch sau khi dùng vắc - xin là khác nhau. Trong thời gian đầu, vật nuôi chưa có miễn dịch đầy đủ nên vẫn có thể mắc bệnh và phát bệnh.

- Liều sử dụng: Cần sử dụng liều lượng vắc - xin đúng theo chỉ định của nhà sản xuất.

- Số lần dùng: Tùy loại vắc - xin, động vật cảm nhiễm và tình hình dịch tễ mà số lần sử dụng khác nhau, có loại chỉ dùng 1 lần đã đủ miễn dịch cho con vật, một số vắc - xin cần nhắc lại hai hoặc nhiều lần (theo hướng dẫn sử dụng).

- Kiểm tra lọ vắc - xin trước khi sử dụng

+ Thông tin trên nhãn: tên



Tủ lạnh bảo quản vắc - xin

vắc - xin, số lô, số liệu sử dụng, ngày sản xuất, số kiểm nghiệm xuất xưởng, thời hạn sử dụng, quy cách bảo quản.

+ Những hư hỏng trong lọ vắc - xin: nút chặt hay lỏng, nguyên vẹn hay bị rách, tình trạng lớp sáp phủ bên ngoài, lọ thủy tinh có bị rạn nứt không.

+ Tình trạng vắc - xin trong lọ: màu sắc, kết cấu, có bị vón không, có vật lạ không, độ đồng nhất (nếu khi lắc lọ vắc - xin vẫn chia thành 2 lớp là đã bị hư hỏng).

- Thao tác khi sử dụng vắc - xin

+ Khử trùng các dụng cụ dùng để đựng, pha chế vắc - xin bằng cách hấp hoặc luộc, sau đó rửa bằng nước sạch (nước sôi để nguội). Không được rửa bằng thuốc sát trùng.

+ Sát trùng bằng cồn 70° tay người thực hiện, vùng da được tiêm, nút cao su của lọ chứa vắc - xin.

+ Trong lúc tiêm phòng cần tránh ánh nắng mặt trời.

3. Những vấn đề cần lưu ý khi sử dụng vắc - xin

a. Đường đưa vắc - xin

- Tiêm dưới da: vắc - xin Newcatle, vắc - xin dịch tả vịt, vắc - xin tụ huyết trùng keo phèn...

- Tiêm bắp thịt: vắc - xin được tiêm vào trong cơ thường được hấp thu vào trong máu nhanh hơn so với tiêm dưới da. Để tránh trào thuốc ra ngoài từ vị trí tiêm, nên kéo da qua một bên trước khi đâm kim. Gia súc thường tiêm bắp thịt ở đùi, gia cầm là sau gáy, vị trí 1/3 giáp thân; cơ cánh, cơ ức.

- Phun sương, nhỏ mắt, mũi, miệng: vắc - xin Laxota, Gumboro, IB,...

- Chứng màng da: vắc - xin đậu.

b. Phản ứng sau khi dùng vắc - xin

- Sau khi dùng vắc - xin, vật nuôi có thể bị phản ứng do các chất phụ trợ trong vắc - xin, cơ thể đang ủ bệnh... Phản ứng cục bộ tại chỗ tiêm là sưng, nóng, đau... nhưng sau một thời gian phản ứng này sẽ mất. Khi có phản ứng cục bộ cần xử lý bằng cách chườm nước nóng tại vị trí tiêm. Trường hợp nơi tiêm bị nhiễm trùng gây apxe mủ thì phải điều trị bằng kháng sinh.

- Tiêm vắc - xin còn có thể gây phản ứng dị ứng, vật nuôi có biểu hiện: sốt, run rẩy, nôn mửa, thờ ơ, nổi mẩn trên mặt da (thường gặp ở lợn). Nếu phản ứng nhẹ thì sau một thời gian sẽ hết, nếu phản ứng ở mức độ nặng thì vật nuôi có thể bị chết. Khi có hiện tượng dị ứng nên sử dụng các loại thuốc kháng Histamin như: Dimadron, Epharin, Phenergan, Adrenalin.

c. Xử lý vắc - xin thừa

Sau khi dùng vắc - xin nhược độc cho vật nuôi, tất cả vắc - xin thừa cần tập trung lại và tiêu hủy (dùng nhiệt hoặc hóa chất), cần dụng cụ tiêm hoặc nhỏ vắc - xin phải rửa sạch và sát trùng ngay.

d. Sổ ghi chép

Phải có sổ theo dõi: ghi chép đầy đủ ngày dùng, tên, số lô, trạng thái và hạn sử dụng của vắc - xin; tình trạng sức khỏe của vật nuôi trước và sau khi sử dụng vắc - xin □

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

QUẢN LÝ SÂU, BỆNH HẠI TRÊN CÂY NGÔ VỤ ĐÔNG

Cây ngô là một trong những cây trồng chính trong vụ đông sau lúa mùa, vừa dễ làm lại mang lại hiệu quả kinh tế cao cho bà con nông dân. Để trồng ngô đông cho năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, cần quản lý hiệu quả các loại sâu, bệnh hại trên cây ngô đông.

1. Một số sâu, bệnh hại chính trên cây ngô đông

a. Sâu hại

- Sâu keo mùa thu: Là loài đa thực, có sức phá hoại lớn, sức sinh sản cao, thời gian đẻ trứng dài, trên đồng ruộng thường có hiện tượng các lứa sâu gối nhau. Mặt khác do thời vụ ngô ở phía Bắc khá phức tạp, một số vùng sản xuất chuyên canh ngô do đó trên đồng luôn có sẵn nguồn ký chủ rất thuận lợi cho sự phát sinh gây hại của sâu. Trong vụ đông 2021, khả năng các trà ngô bị sâu gây hại nặng là rất lớn. Cần theo dõi sát diễn biến của sâu, đặc biệt giai đoạn cây con đến xoắn nõn để phòng trừ kịp thời.

- Sâu đục thân, đục bắp, rệp cò thường phát sinh gây hại nặng từ giai đoạn ngô xoắn nõn trở đi làm

ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Châu chấu, chuột hại ngô cần phải được quan tâm theo dõi để phòng trừ.

b. Bệnh hại

Bệnh đốm lá, bệnh rỉ sắt, bệnh khô vằn, bệnh thối rễ,... là những bệnh có thể phát sinh gây hại đối với ngô cần phải được quan tâm theo dõi để phòng trừ khi cần thiết.

2. Giải pháp phòng trừ

a. Sâu keo mùa thu

Xác định việc phòng chống sâu keo mùa thu phải dựa trên các nguyên tắc cơ bản của chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Các biện pháp cụ thể gồm:

- Biện pháp canh tác:

+ Làm sạch cỏ dại xung quanh vườn trồng ngô để hạn chế nơi trú ẩn của sâu.

+ Làm đất kỹ để diệt ấu trùng, nhộng và dễ dàng bị thiên địch tiêu diệt.

+ Sử dụng các giống kháng, giống chống chịu để thay thế các



Sâu keo mùa thu tuổi lớn cắn nát chồi non phá hủy khả năng phát triển của cây ngô

giống bị sâu gây hại nặng. Hiện nay các giống ngô chuyển gen như NK 7328 Bt/GT, NK 4300 Bt/GT, NK 66 Bt/GT, ĐK 6919S, ĐK 9955S,... có mức độ bị hại thấp hơn nhiều so với các giống khác.

- Biện pháp thủ công, sử dụng bẫy bả:

+ Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện, bắt diệt các ổ trứng, sâu non.

+ Sử dụng bẫy dính màu vàng có pheromone giới tính, bẫy bả chua ngọt hoặc bẫy đèn để diệt trưởng thành.

+ Bẫy cây trồng: Trên cánh đồng trồng ngô trồng một số diện tích ngô ngọt, ngô nếp sớm hơn so với thời vụ chung để dẫn dụ trưởng thành đẻ trứng và tiêu diệt sâu trên diện tích bẫy cây trồng.

- Biện pháp sinh học:

+ Sử dụng các chế phẩm nấm xanh, nấm trắng, vi khuẩn Bt, vi - rút NPV để phun trừ khi sâu tuổi nhỏ.

+ Bảo vệ các thiên địch tự nhiên của sâu như: ong ý sinh trứng, ký sinh sâu non, các loại bắt mồi ăn thịt như bọ đuôi kìm, chân chạy,... để kiểm soát sâu non tuổi nhỏ.

- Biện pháp hóa học:

+ Sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất như: Indoxacarb (Ammate 150SC, Clever 150SC; 300WG, Opulent 150SC, Obaone 95WG,...), Lufenuron (Match 050EC,...), Spinetoram (Radiant 60SC,...), Emamectin benzoate (Angun 5 WDG, Map Winner 5WG,...) ... để phun trừ khi sâu đa số tuổi 1 - 3 (ngô giai đoạn cây 3 - 9 lá), phun vào sáng sớm hoặc chiều mát, phun tập trung vào nõn cây ngô. Phun 2 lần cách nhau 7 - 10 ngày, lượng nước phun 400 - 600 lít/ha.

+ Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo theo nguyên tắc 4 đúng.

b. Chuột hại

Điều tra xác định những vùng có nguy cơ bị chuột gây hại cao để có kế hoạch tổ chức phòng trừ chuột ngay từ đầu vụ bằng các

biện pháp như:

- Vệ sinh đồng ruộng, tàn dư cây trồng, phát quang bờ bụi rậm để hạn chế nơi cư trú của chuột.

- Phát động chiến dịch cao điểm bắt diệt chuột trên diện rộng bằng biện pháp thủ công như đào hang, hun khói, đổ nước dùng bẫy. Thời điểm diệt chuột tốt nhất ngay từ đầu vụ khi ngoài đồng chưa có cây trồng hoặc sau các đợt mưa lụt. Duy trì bắt diệt chuột thường xuyên trong suốt vụ sản xuất.

- Tăng cường phát triển đàn mèo, bảo vệ các thiên địch tự nhiên của chuột như mèo, rắn, chim cú mèo,...

- Chỉ sử dụng các thuốc diệt chuột có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phương pháp sử dụng tại Việt Nam, trong đó ưu tiên lựa chọn các thuốc ít độc với người, vật nuôi và môi trường như các thuốc có hoạt chất: Brodifacoum, Bromadiolone, Flocoumafen, Coumatetralyl,... để diệt chuột. Tập trung đặt bả ở khu vực bờ vùng, bờ thửa, mương máng, các vùng cồn vệ, nghĩa trang, công trình thủy lợi, những nơi có mật độ chuột cao.

Một số lưu ý để đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả bắt diệt chuột: Diệt chuột phải thường xuyên và mang tính cộng đồng. Khi sử dụng bả diệt chuột phải

được quản lý chặt chẽ, xác chuột chết phải thu gom lại đốt thiêu hủy hoặc chôn cách xa khu dân cư, xa nguồn nước sinh hoạt, khi chôn rắc vôi xuống phía dưới và phía trên rồi lấp đất nén chặt.

c. Sâu đục thân, đục bắp

Thường xuyên giám sát đồng ruộng, phát hiện kịp thời khi sâu còn nhỏ, nếu mật độ cao có thể dùng các loại thuốc có hoạt chất: Chlorantraniliprole (Prevathon 5SC, Voliam targo 063SC, Virtako 40WG,...) để phun trừ.

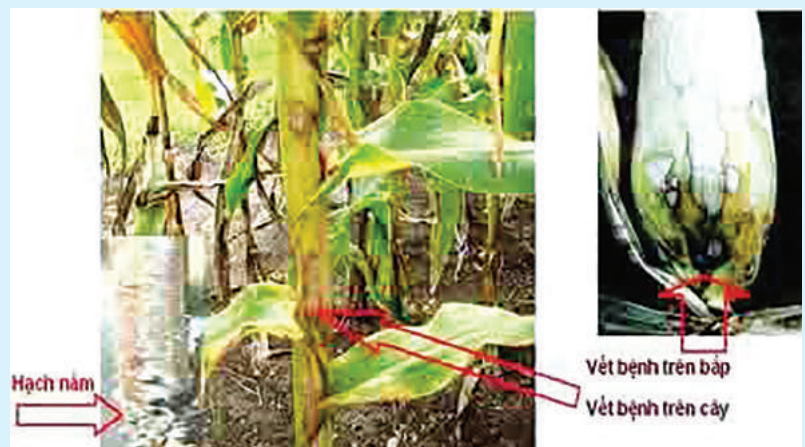
d. Rệp cờ

Gieo trồng với mật độ vừa phải, bón phân cân đối hợp lý tạo cho cây khỏe hạn chế tác hại do rệp gây ra. Khi có mật độ rệp cao, cây ngô ở giai đoạn hình thành hạt trở về trước dùng một trong các loại thuốc sau để xử lý: Thiamethoxam (Actara 25WG,); Imidacloprid (Confidor 100SL,); để phun trừ theo liều khuyến cáo.

đ. Bệnh khô vằn

Chăm sóc ngô đúng quy trình kỹ thuật, phát hiện kịp thời khi có tỷ lệ bệnh trên 10% có thể dùng các loại thuốc có hoạt chất như: Validamycin (Vida 5WP,...), Moren 25 WP, Dibazole 5SC, 10SL để phun trừ trên những diện tích bị gây hại nặng. □

VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT



Bệnh khô vằn trên cây ngô

QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CÂY THẠCH ĐEN

Thạch đen là loại cây ưa ẩm có thể trồng ở nhiệt độ từ 18 - 32°C, trong đó nhiệt độ thích hợp nhất là từ 20 - 25°C. Nhiệt độ thấp hơn 15°C và cao hơn 35°C cây chậm phát triển đến ngừng sinh trưởng. Cây thạch đen không cần nhiều ánh sáng trực diện, vì vậy có thể trồng dưới tán cây to hoặc xen trong ruộng ngô.

1. Giống

Trong sản xuất, hiện nay đang sử dụng 2 loại giống:

Cây thạch đen thân đỏ có thân màu đỏ hoặc nâu thẫm. Thân cây mập, lá xanh thẫm, viền lá răng cưa.

Cây thạch đen thân trắng có thân màu xanh nhạt, cây nhỏ, lá cây mỏng, có thể khối nhẹ hơn so với cây thân đỏ.

Lượng giống dùng cho 1 ha từ 1,1 - 1,4 tấn. Cây giống phải mập, phân nhiều nhánh, nhiều rễ, không bị dập nát, không sâu bệnh.

2. Thời vụ trồng

Vụ đông: trồng từ 25/11 đến 10/12, chủ yếu để làm giống.

Vụ xuân: trồng từ 15/2 đến 20/3, vừa dùng để làm giống vừa để thu hái sản phẩm.

Vụ hè thu: từ 10/7 đến 15/8, chủ yếu để thu hái sản phẩm.

3. Làm đất trồng

Thạch đen có thể trồng trên đất ruộng và đất nương rẫy, đất tơi xốp, nhiều mùn, thoát nước tốt. Đất trồng thạch đen cần cày bừa kỹ, tạo mặt phẳng, làm sạch cỏ dại:

- Đất ruộng: Làm rãnh thoát nước xung quanh khu đất, lên luống rộng 1 - 1,5 m, cao 15 - 20 cm, rãnh rộng 20 cm hoặc luống đôi rộng 2,5 - 3 m, rãnh rộng 20 cm, cao 20 cm (tùy thuộc vào ruộng ở vị trí thoát nước);

- Đất nương: Rạch hàng, bổ hốc từ trên xuống dưới theo đường đồng mức (đường hình vành nón) và so le nhau.

4. Mật độ, khoảng cách trồng

- Đối với đất ruộng: Hàng cách hàng 50 x 50 cm. Hốc cách hốc 25 x 25 cm.

- Đối với đất nương: Hàng cách hàng 40 x 40 cm. Hốc cách hốc 20 x 20 cm.

Mỗi hốc trồng 2 - 3 danh, đặt đối xứng nhau sau đó lấp đất lại.

5. Chăm sóc

a. Tưới nước: Ngay sau khi trồng, tiến hành tưới nhẹ cho cây để đảm bảo độ ẩm. Trong quá trình chăm sóc tiến hành tưới nước cho cây khi khô hạn để thúc đẩy sinh trưởng và phát triển; cho năng suất, chất lượng tốt.

b. Bón phân:

- Phân NPK: 25 - 30 kg/sào (750 - 800 kg/ha);

- Phân chuồng: 400 kg/sào (10 tấn/ha);

- Cách bón:

+ Bón lót toàn bộ phân chuồng.

+ Bón thúc lần 1: Bón 2/3 lượng phân NPK sau trồng 15 - 20 ngày khi cây hồi xanh kết hợp với làm cỏ.

+ Bón thúc lần 2: Sau bón thúc lần 1 khoảng 30 - 35 ngày, bón 1/3 lượng phân NPK còn lại kết hợp với làm cỏ.

Bón cách gốc 5 - 10 cm, lấp phân và vun đất xung quanh gốc. Nên bón sau khi trời mưa đất ẩm.

* Lưu ý:

+ Tuyệt đối không được sử dụng phân hữu cơ chưa hoai mục, nước phân chuồng tươi để bón hoặc tưới cho cây.

+ Bón phân vào buổi sáng sớm hoặc ngày râm mát. Khi bón tránh để phân dính lên cành lá, có thể gây cháy lá khi gặp nắng nóng.

+ Ngoài ra có thể sử dụng phân vi sinh bón cho thạch đen, liều lượng cách bón theo hướng dẫn trên bao bì của nhà sản xuất.

c. Làm cỏ, xới xáo: Thường kết hợp cùng với bón phân. Ngoài



ra, nếu trên ruộng cỏ mọc nhanh cần tiến hành xới cỏ bổ sung. Với một số loại đất có kết cấu kém, sau mưa phải tiến hành xới phá vầng.

Cây thạch đen cần ẩm nhưng không chịu ngập úng, vì vậy chỉ nên tưới vừa đủ, không để nước đọng thành vũng trên ruộng. Với các chân ruộng thấp cần làm mương thoát nước.

6. Phòng trừ sâu, bệnh

a. Sâu hại thạch đen: Có nhiều loại nhưng phổ biến nhất là sâu xám, sâu xanh, bọ cánh cứng, ban miêu, ...

- Sâu xám gây hại nặng cho cây giai đoạn mới trồng, chúng có thể cắn đứt cây, gây mất khoảng, giảm năng suất. Cả sâu xám và sâu xanh đều có thể ăn khuyết, trụi lá, trơ lại gân. Sâu gây hại nặng nhất vào tháng 3 - 4, thời điểm cây đang sinh trưởng mạnh, đặc biệt khi trời đang nắng to và có mưa rào.

- Bọ cánh cứng và ban miêu thường gây hại trên lá non, lá bánh tẻ, chúng ăn phần thịt lá, để trơ lại gân lá, làm cây sinh trưởng chậm.

- Phòng trừ:

+ Biện pháp thủ công: Thăm đồng thường xuyên, nếu mật độ thấp diệt sâu non, bọ cánh cứng, ban miêu bằng tay.

+ Biện pháp canh tác: Làm đất kỹ, vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch cỏ dại, trồng đúng thời vụ, bố trí mật độ trồng hợp lý. Dùng bẫy bả chua ngọt để diệt ngài sâu xám.

+ Biện pháp hóa học: Khi mật độ, tỷ lệ dịch hại ở mức từ 5 con/m², 5% cây trở lên, sử dụng một trong các loại thuốc bảo vệ thực vật sau để phun: Sherpa 25 EC, Decis 2.5 EC, Kumulus 80 WG... và các loại thuốc có nguồn gốc sinh học. Nếu sau phun 3 - 5 ngày thấy sâu xuất hiện trở lại với mật độ, tỷ lệ hại ở mức như trên cần tiến hành phun nhắc lại lần 2.

Lưu ý thay đổi thuốc phun để tránh tình trạng kháng thuốc của sâu.

b. Bệnh hại thạch đen

* Bệnh thối cổ rễ:

- Nguyên nhân: Do nấm *Rhizoctonia Solani*.

- Triệu chứng: Bệnh chủ yếu gây hại ở phần cổ rễ, phần gốc sát mặt đất. Vết bệnh có màu nâu sẫm hoặc đen, Vết bệnh ăn lan vòng quanh thân, làm cho một phần thân teo và quắt lại. Dần dần phần vỏ này khi gặp trời mưa hoặc độ ẩm cao sẽ bị thối nhũn, bong ra, cây có màu thâm đen, héo dần và chết. Rễ bị thối hoàn toàn, vỏ bị tróc ra, lầy nhầy và dễ lộ phần lõi. Lúc mới bị nhiễm bệnh, lá trên các cây này còn giữ được màu xanh tươi trong vài ngày (nếu trời râm mát), sau đó toàn bộ cây sẽ bị héo rũ gục xuống, chết lụi từng đám rải rác trên ruộng hoặc từng vạt lớn nếu bị nhiễm bệnh nặng. Bệnh phát sinh mạnh trong điều kiện ẩm độ cao, nhiệt độ 25 - 30°C.

- Phòng trừ:

Biện pháp canh tác: Vệ sinh đồng ruộng, thu gom tàn dư cây trồng vụ trước. Nhổ bỏ và tiêu hủy cây bị bệnh để diệt nguồn nấm bệnh. Sử dụng cây giống khỏe mạnh, sạch sâu bệnh, bón phân cân đối, không bón nhiều đạm. Luân canh với các cây trồng khác họ.

Biện pháp hóa học: Phun khi bệnh phát sinh (nhất là trong điều kiện thời tiết thích hợp cho nấm bệnh phát triển mạnh) bằng các loại thuốc Copper- Zinc85WP, Validan 5DD....

* Bệnh sương mai, bệnh phấn trắng

- Nguyên nhân:

Bệnh sương mai: Do nấm *Pseudoperonospora sp.*

Bệnh phấn trắng: Do nấm *Oidium sp.*

- Triệu chứng:

Bệnh sương mai chủ yếu hại trên mặt lá, đốm bệnh lúc đầu nhỏ có màu xanh nhạt, sau chuyển dần sang màu vàng nhạt rồi nâu nhạt. Ở mặt dưới lá nơi vết bệnh có nấm tạo ra lớp phấn màu xám đậm hoặc tím đỏ. Phát sinh mạnh trong điều kiện độ ẩm trên 80%, nhiệt độ từ 24 - 30°C.

Bệnh phấn trắng thường xảy ra ở trên lá. Mặt trên lá có lớp bột màu trắng xám phủ đầy, sau đó có những hạt nhỏ màu đen xuất hiện.

Phát sinh mạnh trong điều kiện ánh sáng yếu, mưa nhiều, ẩm độ cao, nhiệt độ từ 22 - 25°C.

- Phòng trừ:

Biện pháp canh tác: Sử dụng cây giống khỏe mạnh, sạch sâu bệnh, bón phân cân đối, luân canh các loại cây trồng thích hợp. Nhổ bỏ, đem tiêu hủy đối với cây bị nhiễm bệnh nặng để hạn chế lây lan, hốc cây phải được sát trùng bằng vôi bột.

Biện pháp hóa học: Phun khi bệnh phát sinh (nhất là trong điều kiện thời tiết thích hợp cho nấm bệnh phát triển mạnh) bằng các loại thuốc Anvil 55C, Zineb Bull 80WP, Ridomil MZ 72WP (0,2%) hoặc Score 250EC (0,1%), Starner, ...

c. Một số lưu ý khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

- Không trộn phân bón lá cùng thuốc trừ bệnh, tránh cho bệnh phát triển mạnh.

- Phải tuân thủ nguyên tắc "4 đúng" trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật: đúng thuốc, đúng nồng độ - liều lượng, đúng thời điểm và đúng phương pháp.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động khi phun thuốc.

- Đảm bảo thời gian cách ly lần phun cuối trước thu hoạch theo hướng dẫn của thuốc sử dụng.

7. Thu hoạch và bảo quản

Khi cây thạch đen vươn dài thân, bắt đầu xuất hiện nụ hoa ở ngọn là thời điểm thu hoạch tốt nhất. Sử dụng dao, liềm sắc cắt sát gốc, thân và lá rải đều phơi nắng 1 ngày sau đó phủ bạt ủ thành đống từ 1 - 2 ngày. Trong quá trình ủ, lá thạch sẽ chuyển dần sang màu đen. Tiếp tục phơi thêm 1 - 2 ngày nắng cho đến khi khô (cắt bỏ toàn bộ rễ cây thạch đen).

Cây thạch đen sau khi phơi khô loại bỏ các tạp chất, buộc thành bó từ 20 - 30 kg bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Nhà kho, chỗ bảo quản thạch đen phải được kê cao cách mặt đất khoảng 50 cm để tránh ẩm mốc.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT LẠNG SƠN

KỸ THUẬT VỖ BÉO TRÂU



Vỗ béo trâu là cung cấp các điều kiện tối ưu về nuôi dưỡng, chăm sóc để trâu khi giết thịt cho khối lượng, chất lượng thịt cao đáp ứng được yêu cầu của thị trường, nhằm gia tăng hiệu quả chăn nuôi.

1. Đối tượng trâu vỗ béo

Các giống trâu nội, trâu lai không sử dụng để sinh sản, không sử dụng khai thác sữa, cày kéo ở các lứa tuổi khác nhau cần vỗ béo trước khi giết thịt.

2. Quản lý

a. Quản lý trâu đưa vào vỗ béo

Khi vỗ béo, nên chia trâu thành các nhóm cùng giới tính, độ tuổi và khối lượng. Khẩu phần thức ăn thay đổi dần để trâu làm quen với thức ăn vỗ béo.

Trâu cần được nhốt ở những nơi khô ráo, sạch sẽ.

Tách riêng những trâu đực chưa thiến để tiến hành thiến trước khi đưa vào vỗ béo, đối với trâu cái cần có biện pháp can thiệp để ức chế động dục trong quá trình vỗ béo.

b. Quản lý trâu trong thời gian vỗ béo

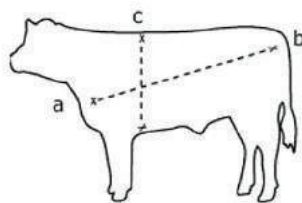
Phải xác định khối lượng cơ thể của trâu trước khi đưa vào vỗ béo. Hàng tháng, trâu được cân hoặc đo để xác định khối lượng nhằm điều chỉnh khẩu phần ăn phù hợp.

Có nhiều cách xác định khối lượng cơ thể trâu như dùng cân, dùng thước đo chuyên dụng hoặc sử dụng thước dây. Cách đo bằng thước như sau: Để trâu đứng nơi

bằng phẳng và đo vòng ngực (VN), dài thân chéo (DTC) (như hình vẽ). Khi đã được số đo của VN và DTC áp dụng vào công thức tính:

$$P = [(VN \times VN) \times DTC \times 90] \pm 5\%$$

Trong đó: P: Khối lượng (kg); VN: Vòng ngực (m); DTC: Dài thân chéo (m). Nếu trâu béo + 5%, trâu gầy - 5% khối lượng vừa tính được.



Hàng ngày, quan sát đàn trâu nhằm phát hiện những con có biểu hiện không bình thường để có biện pháp can thiệp kịp thời.

Nước uống cho trâu phải cung cấp đầy đủ, đảm bảo chất lượng, an toàn dịch bệnh.

Không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

3. Nuôi dưỡng

- Loại thức ăn: Nguyên liệu làm thức ăn cho trâu vỗ béo là các nguyên liệu được phép sử dụng làm thức ăn chăn nuôi tại Việt Nam theo quy định của pháp luật, được phân thành các nhóm chính: thức ăn thô, thức ăn tinh và thức ăn bổ sung.

+ Thức ăn thô: Các loại cỏ, thức ăn ủ chua, phụ phẩm công nghiệp, nông nghiệp...

+ Thức ăn tinh: Các loại hạt ngũ cốc, hạt họ đậu, cám, các loại khô dầu, bột từ động vật, thủy sản và thức ăn hỗn hợp...

+ Thức ăn bổ sung: Khoáng đa vi lượng, a - xit amin, vitamin, enzyme, chế phẩm probiotic, ...

- Khẩu phần ăn: Thức ăn thô được cho ăn tự do theo nhu cầu, thức ăn tinh và thức ăn bổ sung được cho ăn theo tỷ lệ cân đối để đáp ứng tiêu chuẩn ăn cho trâu vỗ béo. Tốt nhất là cho trâu ăn tự do khẩu phần ở dạng hỗn hợp hoàn chỉnh (TMR).

4. Chuồng trại và quản lý chất thải

- Chuồng nuôi cần đáp ứng yêu cầu về an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và những quy định về đối xử nhân đạo đối với vật nuôi; chuồng nuôi phải có diện tích phù hợp với số lượng trâu và giai đoạn vỗ béo.

- Chất thải trong quá trình nuôi vỗ béo phải được thu gom và xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Vệ sinh thú y

Trâu trước khi đưa vào vỗ béo cần được tẩy nội, ngoại ký sinh trùng, đối với những con bị bệnh cần điều trị khỏi mới đưa vào vỗ béo.

Thực hiện các biện pháp phòng bệnh bắt buộc theo quy định của pháp luật về thú y.

Chuồng trại phải được tiêu độc, khử trùng; vệ sinh trước, trong và sau khi nuôi vỗ béo.

6. Thời gian vỗ béo

Trung bình 50 - 90 ngày, dự kiến tăng trọng 700 - 900 g/con/ngày đối với trâu nội, từ 1.100 - 1.400 g/con/ngày đối với trâu lai 50% máu ngoại, từ 1.400-1.600 g/con/ngày đối với trâu ngoại.

7. Ghi chép

Phải có sổ ghi chép các thông tin cần thiết như: thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc vỗ béo; thức ăn bổ sung; khối lượng trâu trước, sau khi vỗ béo, khả năng tăng khối lượng cơ thể qua các tháng □

TS. NGUYỄN THỊ HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Gia đình tôi trồng hơn 3 sào khoai sọ, khoai đang giai đoạn làm củ. Thời gian gần đây trên lá xuất hiện đốm xám hình tròn hoặc hình bầu dục, sau đó lan dần ra toàn lá. Thân cây bị chảy mủ màu xám vàng, thối lá và thối thân, nắng lên thì bị cháy lá, mưa thì bị thối. Bệnh có lây lan. Xin hỏi khoai bị bệnh gì và cách chữa như thế nào?

Nguyễn Văn Minh - Hòa Bình

Đáp: Theo bạn miêu tả có thể đây là bệnh thán thư.

Triệu chứng: Thoáng nhìn trên mặt lá thấy có rải rác từ một đến vài ba hoặc một vết dài nhiều vết bệnh; vết bệnh màu nâu đen - nâu vàng. Quan sát kỹ thấy rõ vết bệnh gồm các hình vành khăn đồng tâm ở cả hai mặt, mặt dưới thì miệng vết bệnh lúc nào cũng tươi rói và có nhiều hạt nhỏ lấm tấm mầu gạch cua. Vùng thịt lá ở xung quanh vết bệnh chuyển màu vàng, nhất là ở mặt trên.

Đối tượng và cách gây hại: Do nhiều loại nấm thuộc loại *Colletotrichum* gây ra, nấm ở dạng sợi và bào tử phân sinh. Bệnh gây hại từ mặt dưới của lá rồi xuyên phá lên mặt trên. Nếu bị nặng thì tất cả các lá và toàn thân bị cháy khô làm mất khả năng quang hợp nên không cho thu hoạch.

Điều kiện thích hợp: Nhiệt độ từ 28 - 30°C và ẩm độ không khí cao, có nắng mưa xen kẽ.

Biện pháp khắc phục: Thường xuyên thăm đồng, phát hiện bệnh hại kịp thời để phun trừ.

Đối với những ruộng đang bị nặng hoặc mới có từ 1% số lá bị trở lên thì cần phải dùng một trong các loại thuốc như Score250EC, Antraconl 70WP, Ridomil Gold 68WC, Daconil 75WP với chất bám dính - lưu dẫn (HPC - bám dính) để pha phun trừ.

Chú ý: Pha đúng theo nồng độ hướng dẫn trên bao bì của chất bám dính và từng loại thuốc. Phun vào chiều mát không mưa, phun cả 2 mặt lá và phải phun từ từ cho ngấm kỹ, tránh tình trạng nước

thuốc bị rửa trôi. Phun làm 3 lần, mỗi lần cách nhau 2 - 3 ngày, nên đảo thuốc trừ bệnh ở mỗi lần để không bị nhờn thuốc.

Hỏi: Bò đẻ được 1 tháng thì bị mất sữa, kém ăn, bụng chướng phình to, đi phân lỏng. Xin hỏi chuyên gia biện pháp khắc phục?

Lê Thị Mai - Thanh Hóa

Đáp: Với các triệu chứng nêu trên, sẽ có 2 trường hợp xảy ra.

- Nếu bò bị chướng hơi, rối loạn tiêu hóa nên mất sữa: Cho bò uống rượu gừng, tỏi. Nếu bệnh nặng thì dùng kháng sinh như Ampicolis hoặc Amoxicyclin, Oxytetracyclin liều theo hướng dẫn sử dụng. Kết hợp bổ sung catosal, vitamin khi hết liệu trình kháng sinh, bổ sung men tiêu hoá để tăng vi sinh vật có lợi đường ruột của bò, tăng khả năng tiêu hoá thức ăn; tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng và vệ sinh sát trùng chuồng nuôi và khu vực chăn nuôi.

- Nếu bò bị rối loạn tiêu hóa do ký sinh trùng như sán lá gan: Tẩy sán lá gan cho bò bằng Dertin B hoặc Fascilid, Dovenix, liều theo hướng dẫn sử dụng kết hợp bổ sung vitamin; catosal. Khi hết liệu trình kháng sinh, bổ sung men tiêu hoá để tăng vi sinh vật có lợi đường ruột của bò, tăng khả năng tiêu hoá thức ăn. Tăng cường

chăm sóc nuôi dưỡng và vệ sinh sát trùng chuồng nuôi và khu vực chăn nuôi.

Hỏi: Ao rộng 100 m², nước sâu 1,5 m thả cá trê lai được 1,5 kg. Hiện cá bị lở loét như đồng xu khắp người, thối thịt. Đã bị 1 tuần, chưa dùng thuốc, thỉnh thoảng cho nước ra, vào và cho ăn cám nấu chín. Xin hỏi cách khắc phục?

Nguyễn Văn Hiệp - Hà Nội

Đáp: Nguyên nhân: Nước ao bị ô nhiễm do không thay nước định kỳ, cá trê bị lở loét, đốm đỏ.

Cách khắc phục:

- Phòng bệnh: Thay nước thường xuyên 5 - 7 ngày/lần để nước không bị ô nhiễm. Kết hợp cho ăn bổ sung vitamin C và men tiêu hóa. Bón vôi định kỳ 2 - 4 kg/100 m³ nước, 10 - 15 ngày/lần.

- Trị bệnh: Sử dụng 1 trong các cách sau đây:

+ Trộn Oxytetracycline vào thức ăn cho cá ăn với liều lượng 10 - 20 g/100 kg cá, cho ăn liên tục trong 3 - 5 ngày.

+ Tắm nước muối 3% trong thời gian 15 phút.

+ Trộn thuốc Tetracyclin vào thức ăn cho cá ăn với liều lượng 10g/100 kg cá, cho ăn liên tục trong 3 - 5 ngày.



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

TRỨNG GÀ ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM ĐẠT CHỨNG NHẬN CHĂN NUÔI NHÂN ĐẠO

Tổ chức chứng nhận chăn nuôi nhân đạo (Certified Humane) vừa công bố 2 trang trại nuôi gà đẻ trứng thương phẩm ở Việt Nam của Công ty CP Vĩnh Thành Đạt (V.Food) và Công ty TNHH Chăn nuôi gia cầm Năm Hường đạt chuẩn theo chương trình chăn nuôi nhân đạo (HFAC- Humane Farm Animal Care).

HFAC là một trong những chương trình chăn nuôi nhân đạo quốc tế phi lợi nhuận với sứ mệnh cải thiện môi trường sống cho động vật nuôi làm thực phẩm. Hai trang trại tại tỉnh Đồng Nai và Tiền Giang, chăn nuôi theo phương thức không sử dụng lồng nhốt chật hẹp truyền thống (cage-free). Cơ sở vật chất trong trại được bố trí, thiết kế đảm bảo gà mái có thể thể hiện tập tính, hành vi tự nhiên của loài. Trại được đánh giá độc lập bởi bên thứ 3 đảm bảo sự tuân thủ bộ chứng chỉ và theo yêu cầu của khách hàng.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, người tiêu dùng có thể mua trứng gà V.Food cage-free eggs trên hệ thống siêu thị, cửa hàng của Saigon Co.op, An Nam Gourmet và Pon Grocer.

Theo Vietnambiz

TÍN HIỆU KHỞI SẮC CỦA VỤ MÍA ĐƯỜNG 2021 - 2022

Sau thời gian gặp khó khăn trước sức ép từ đường nhập khẩu giá rẻ từ Thái Lan, ngành mía đường trong nước đang cho thấy tín hiệu khởi sắc trở lại. Từ đầu tháng 11 đến nay, nhiều doanh nghiệp đã công bố giá thu mua mía trong vụ ép 2021 - 2022 tăng 100.000 - 200.000 đồng/tấn so với vụ trước.

Trước đó, Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA) đã ban hành công văn khuyến cáo các hội viên sản xuất của hiệp hội tùy vào hoàn cảnh thực tế các địa phương cần sớm xem xét hiệp thương với nông dân trồng mía để điều chỉnh tăng giá cho vụ mới.

Cùng với giá mía, hiện giá đường trên cả nước cũng đang ở mức cao nhất trong nhiều năm qua. Tính đến cuối tháng 11, giá các đường trong nước đã tăng 36 - 40% (tương ứng tăng 5.200 - 5.600 đồng/kg) so với đầu năm, ở mức 19.000 - 19.400 đồng/kg đối với đường kính trắng, 19.400 - 19.600 đồng/kg đối với đường tinh luyện và 18.800 - 19.000 đồng/kg với đường vàng.

Theo Vietnambiz

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

ĐÀI LOAN SẮP GIẢM THUẾ NHẬP KHẨU HẠT ĐIỀU

Theo Bộ Công Thương, cơ quan hải quan Đài Loan sắp giảm thuế suất nhập khẩu mặt hàng hạt điều khô, bỏ vỏ xuống còn 10%, thay vì thuế suất 16% như hiện nay. Đây cũng là tin vui cho doanh nghiệp điều muốn mở rộng thị phần tại Đài Loan.

Thông báo của phía Đài Loan cũng cho biết, việc sửa đổi này cũng là để giảm chi phí giá thành chế biến thực phẩm, tăng tiêu thụ các sản phẩm từ hạt hạch quả và nâng cao sức khỏe và hạnh phúc của người dân. Theo thống kê của Cơ quan quản lý Ngoại thương Đài Loan, Việt Nam là đối tác xuất khẩu hạt điều (bóc vỏ và không bóc vỏ, mã HS: 0801) lớn nhất vào Đài Loan trong nhiều năm qua.

10 tháng đầu năm nay, Việt Nam xuất khẩu sang Đài Loan gần 4.000 tấn hạt điều, tương đương 30 triệu USD, tăng hơn 30% cả về lượng và giá trị so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 1% tổng kim ngạch xuất khẩu điều của Việt Nam. Ngoài Việt Nam, Đài Loan còn nhập khẩu hạt điều từ các đối tác khác như Indonesia, Thái Lan, Campuchia ...

Theo Bộ Công Thương

GẠO HOM MALI CỦA THÁI LAN ĐẠT GIẢI “GẠO NGON NHẤT THẾ GIỚI NĂM 2021”

Mới đây, gạo Hom Mali của Thái Lan (gạo Jasmine) đã đạt giải Gạo ngon nhất thế giới năm 2021. Đây là lần thứ hai liên tiếp trong tổng cộng bảy lần gạo Thái Lan được vinh danh ở vị trí cao nhất của cuộc thi này.

Theo Bộ trưởng Thương mại Thái Lan Jurin Laksanawisit: "Việc giành được danh hiệu gạo ngon nhất thế giới là minh chứng cho sự nỗ lực của Thái Lan trong việc liên tục cải thiện chất lượng gạo trong những năm qua. Đại diện Bộ Thương mại cho rằng giải thưởng này là thành quả chung của nông dân, hiệp hội nông nghiệp, nhà xuất khẩu và các cơ quan chính phủ, đặc biệt là Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã, Bộ Thương mại.

Cuộc thi năm nay được tổ chức vào ngày 7 - 9/12 tại Dubai, UAE. Trong đó, 11 loại gạo được đề cử đến từ 6 quốc gia, bao gồm Thái Lan, Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam và Myanmar. Năm 2019, gạo ST25 của Việt Nam được trao giải gạo ngon nhất thế giới sau khi vượt qua các loại gạo của Thái Lan, Campuchia.

Theo Vietnambiz



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP

TS. Hạ Thúy Hạnh

ThS. Hoàng Văn Hồng

TS. Nguyễn Việt Khoa

TS. Nguyễn Thị Hải

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Nguyễn Bá Tiến

ThS. Đỗ Phan Tuấn

ThS. Trần Văn Dũng

TS. Đặng Bá Đàn

THƯ KÝ BIÊN TẬP

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 024. 37711265 - 024. 37282485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 51/GP-XBBT

ngày 25 tháng 8 năm 2021

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Số lượng: 5000 bản/số.

Bìa 1: Kéo lưới

Ảnh: Trương Hữu Hùng - An Giang

Trong số này

THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

1. Kết luận của Thứ trưởng Phùng Đức Tiến tại Hội nghị triển khai công tác phòng, chống đói rét cho đàn vật nuôi vụ đông - xuân 2021 - 2022
2. Hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới
3. Tăng cường quảng bá, xúc tiến nông sản tỉnh Long An

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG

4. Chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Hà Tĩnh
5. Giải pháp phát triển bền vững vùng nguyên liệu thạch đen phục vụ xuất khẩu
6. Nâng cao chất lượng và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm cây vụ đông
7. Giải pháp phát triển chăn nuôi gà theo hướng hữu cơ gắn truy xuất nguồn gốc
8. Liên kết phát triển sản xuất vùng nguyên liệu phục vụ chế biến và xuất khẩu

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

9. Xây dựng, nhân rộng mô hình khuyến nông đô thị và mô hình nông nghiệp công nghệ cao
10. Đắc Nông chú trọng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người dân tộc thiểu số
11. Nâng cao nhận thức trong phòng, chống lao động trẻ em tham gia hoạt động sản xuất trên biển
12. Kết quả mô hình nuôi vỗ béo bò năm 2021 tại tỉnh Thái Bình

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

13. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn góp phần xây dựng nông thôn mới tại Lào Cai

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

14. Vươn lên làm giàu bằng mô hình kinh tế VAC
15. Thu sản lượng cao nhờ nuôi cá xen vụ
16. Sản xuất cây vụ đông theo chuỗi liên kết tại Hải Dương
17. Nâng cao vị thế kinh tế của phụ nữ thông qua chuỗi giá trị nông nghiệp
18. Quảng Bình: Chủ động trong sản xuất vụ đông xuân 2021 - 2022

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

19. Bệnh trên tôm càng xanh
20. Bệnh lymphocystis ở cá biển nuôi lồng và biện pháp phòng bệnh
21. Bảo quản và sử dụng vắc - xin trong chăn nuôi
22. Quản lý sâu, bệnh hại trên cây ngô vụ đông
24. Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây thạch đen
26. Kỹ thuật vỗ béo trâu

TIN THỊ TRƯỜNG

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ký kết chương trình phối hợp hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới
Ảnh: Đỗ Tuấn - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh cùng các đại biểu thăm Trại thực nghiệm và Sản xuất Giống cây ăn quả và cây lâm nghiệp Trùng Bát huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

Ảnh: Nguyễn Hoàn - Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh



Lãnh đạo Trung tâm KNQG cùng các đại biểu tham quan gian hàng trưng bày sản phẩm OCOP của tỉnh Hải Dương trong khuôn khổ Hội nghị trực tuyến Kết nối cung cầu nông sản chủ lực tỉnh Hải Dương và các tỉnh phía Bắc

Ảnh: Đỗ Phan Tuấn - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Quét để lưu lại tệp